

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

(Dâng hương lên Tam Bảo xong, đứng chấp tay trang nghiêm bắt đầu vào khóa lễ)

TÁN THÁN PHẬT

Đấng Pháp vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài.
Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xưng dương cùng tán thán
Ưc kiếp không cùng tận. (C)

QUÁN TƯỞNG

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Lưới đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời.
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện.
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. (C)

ĐÁNH LỄ

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. (1 lạy-C)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta-bà giáo chủ Điều ngự Bốn sự Thích-ca Mâu-ni Phật, Đương lai hạ sanh Di-lặc tôn Phật,

Đại trí Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, Đại hạnh Phổ Hiền Bồ-tát,
Hộ pháp chư tôn Bồ-tát, Linh Sơn hội thượng Phật Bồ-tát.
(1 lay-C)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới
Đại từ Đại bi A-di-đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát,
Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ-tát,
Thanh tịnh Đại hải chúng Bồ-tát. (1 lay-C)

TÁN LƯ' HƯƠNG

Kim lư vừa bén chiên đàn,
Khắp xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu kiết tường,
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiêng
Pháp thân toàn thể hiện tiền
Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị đa, bà lô
kiết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa
bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát
na đát toả.

Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất
Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn
đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa,
na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án, a bà lô hê,

lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà,
ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết
mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra
đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma
ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá
lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra, hô
lô hô lô, hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ
đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc
ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà
dạ ta bà ha. Tất đà đủ nghê thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra
cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục
khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết
ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na
ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng kiết ra dạ,
ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị
da bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án, tất điện đô,
mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu.

Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu.

Con nay nghe thấy chuyên trì tụng.

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam Mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát, Ma Ha Tát. (3 lần)

PHẬT NÓI KINH A DI ĐÀ

Hán Dịch: Đời Dao Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: Việt Nam, Tam Tạng Pháp Sư Trí Tịnh

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ Đức Phật ở nơi vườn Kỳ Thọ, cấp Cô Độc nước Xá-Vệ, cùng với một nghìn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ kheo câu hội: đều là bậc A La Hán mọi người đều quen biết, như là: Trưởng lão Xá-Lợi-Phất, Đại Mục-Kiền-Liên, Đại Ca-Diếp, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên, Ma-Ha Câu-Hy-La, Ly-Bà-Đa, Châu-Lợi-Bàn-Đà-Già, Nan-Đà A-Nan-Đà, La-Hầu-La, Kiều-Phạm-Ba-Đề, Tân Đầu-Lư-Phả-La-Đọa, Ca-Lưu-Đà-Di, Ma-Ha Kiếp Tân Na, Bạc-Câu-La, A-Nâu-Lâu-Đà, những vị đại đệ tử như thế. Và hàng Đại Bồ Tát, Văn-Thù-Sư-Lợi: Pháp-Vương-Tử, A-Dật-Đa Bồ Tát, Càn-Đà-Ha-Đề Bồ Tát, Thường-Tinh-Tấn Bồ tát... cùng với các vị Đại Bồ tát như thế và với vô lượng chư Thiên như ông Thích-Đề-Hoàn-Nhơn..v..v.. đại chúng cùng đến dự hội.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Trưởng lão Xá-Lợi-Phất rằng: "Từ đây qua phương Tây quá mười muôn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cực Lạc, trong thế giới đó có đức Phật hiệu là A Di Đà hiện nay đang nói pháp.

Xá Lợi Phất! Cõi đó vì sao tên là Cực lạc? Vì chúng sanh trong cõi đó không có bị những sự khổ, chỉ hưởng những điều vui, nên nước đó tên là Cực Lạc.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi Cực Lạc có bảy tầng bao lon, bảy tầng màn lưới, bảy tầng hàng cây, đều bằng bốn

chất báu bao bọc giáp vòng, vì thế nên nước đó tên là Cực Lạc.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi Cực Lạc có ao bằng bảy chất báu, trong ao đầy đầy nước đủ tám công đức, đáy ao thuần dùng cát vàng trải làm đất. Vàng bạc, lưu ly, pha lê hiệp thành những thềm, đường ở bốn bên ao; trên thềm đường có lầu gác cũng đều nghiêm sức bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não.

Trong ao có hoa sen lớn như bánh xe: hoa sắc xanh thời ánh sáng xanh, sắc vàng thời ánh sáng vàng, sắc đỏ thời ánh sáng đỏ, sắc trắng thời ánh sáng trắng, màu nhiệm thơm tho trong sạch.

Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi nước của đức Phật đó, thường trời nhạc trời, đất bằng vàng ròng, ngày đêm sáu thời rưới hoa trời mạn đà la. Chúng sanh trong cõi đó thường vào lúc sáng sớm, đều lấy đây hoa đưng những hoa tốt đem cúng dường mười muôn ức đức Phật ở phương khác, đến giờ ăn liền trở về bốn quốc ăn cơm xong đi kinh hành.

Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy. Lại nữa, Xá-Lợi-Phất! Cõi đó thường có những giống chim màu sắc xinh đẹp lạ thường, nào chim Bạch hạc, Khổng-tước, Anh-võ, Xá-lợi, Ca-lăng-tần-già, Cọng-mạng; những giống chim đó ngày đêm sáu thời kêu tiếng hòa nhã.

Tiếng chim đó diễn nói những pháp như ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần v.v. Chúng sanh trong cõi đó nghe tiếng chim xong thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng!

Xá-Lợi-Phất! Ông chớ cho rằng những giống chim đó thiệt là do tội báo sanh ra. Vì sao? Vì cõi của đức Phật đó không có ba đường dữ.

Xá-Lợi-Phất! Cõi của đức Phật đó tên đường dữ còn không có huống gì lại có sự thật. Những giống chim đó là do đức Phật A Di Đà muốn làm cho tiếng pháp được tuyên lưu mà biến hóa làm ra vậy thôi.

Xá-Lợi-Phất! Trong cõi nước của đức Phật đó, gió nhẹ thổi động các hàng cây báu và động mảnh lưới báu, làm vang ra tiếng vi diệu, thí như trăm nghìn thứ nhạc đồng một lúc hòa chung. Người nào nghe tiếng đó tự nhiên đều sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá-Lợi-Phất! Cõi nước của đức Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá-Lợi-Phất! Nơi ý ông nghĩ sao? Đức Phật đó vì sao hiệu là A Di Đà?

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật đó, hào quang sáng chói vô lượng, soi suốt các cõi nước trong mười phương không bị chướng ngại vì thế nên hiệu là A Di Đà.

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật đó và nhân dân của Ngài sống lâu vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, nên hiệu là A Di Đà. Xá-Lợi-Phất! Đức Phật A Di Đà thành Phật nhãn lại đến nay, đã được mười kiếp.

Xá-Lợi-Phát! Lại đức Phật đó có vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử đều là bậc A La Hán, chẳng phải tính đếm mà có thể biết được, hàng Bồ tát chúng cũng đông như thế.

Xá-Lợi-Phát! Cõi nước của đức Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá-Lợi-Phát! Lại trong cõi cực lạc, những chúng sanh vãng sanh vào đó đều là bậc bất thối chuyển.

Trong đó có rất nhiều vị bậc nhất sanh bồ xứ, số đó rất đông, chẳng phải tính đếm mà biết được, chỉ có thể dùng số vô lượng vô biên a-tăng-kỳ để nói thôi!

Xá-Lợi-Phát! Chúng sanh nào nghe những điều trên đây, nên phải phát nguyện cầu sanh về nước đó. Vì sao? Vì đồng cùng với các bậc Thượng thiện như thế câu hội một chỗ.

Xá-Lợi-Phát! Chẳng có thể dùng chút ít thiện căn phước đức như duyên mà được sanh về cõi đó.

Xá-Lợi-Phát! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe nói đức Phật A Di Đà, rồi chấp trì danh hiệu của đức Phật đó, hoặc trong một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, một lòng không tạp loạn. Thời người đó đến lúc lâm chung đức Phật A Di Đà cùng hàng Thánh Chúng hiện thân ở trước người đó. Người đó lúc chết tâm thần không điên đảo, liền được vãng sanh về cõi nước Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

Xá-Lợi-Phát! Ta thấy có sự lợi ích ấy nên nói những lời như thế.

Nếu có chúng sinh nào, nghe những lời trên đó, nên phải phát nguyện sanh về cõi nước Cực Lạc.

Xá-Lợi-Phát! Như Ta hôm nay ngợi khen công đức lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của đức Phật A Di Đà, phương Đông cũng có đức A-Súc-Bệ-Phật, Tu-Di-Tướng Phật, Đại Tu-Di Phật, Tu-Di-Quang Phật, Diệu-Âm Phật, Hằng hà sa số những đức Phật như thế đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưới rộng dài trùm khắp cõi Tam thiên Đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phát! Thế giới phương Nam, có đức Nhật-Nguyệt-Đăng Phật, Danh-Văn-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tu Di-Đăng Phật, Vô-Lượng- Tinh-Tán Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưới rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phát! Thế giới phương Tây, có đức Vô Lượng-Thọ Phật, Vô-Lượng- Tướng Phật, Vô-Lượng-Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại-Minh Phật, Bửu- Tướng Phật, Tịnh-Quang Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưới rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh

các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Bắc, có đức Diệm-Kiên-Phật, Tối-Thắng-Âm Phật, Nan-Trở Phật, Nhật-Sanh Phật, Vông-Minh Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương dưới, có đức Sư-Tử Phật, Danh-Văn Phật, Danh-Quang Phật, Đạt-Mạ Phật, Pháp-Tràng Phật, Trì-Pháp Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin Kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương trên, có đức Phạm-Âm Phật, Tú-Vương Phật, Hương-Thượng Phật, Hương-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tạp-Sắc Bửu-Hoa-Nghiêm-Thân Phật, Ta-La-Thọ-Vương Phật, Bửu-Hoa Đức Phật, Kiến-Nhất-Thiết-Nghĩa Phật, Như-Tu-Di-Son Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin

Kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Nơi ý của ông nghĩ thế nào, vì sao tên là Kinh: Nhất-Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm?

Xá-Lợi-Phất! Vì nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe kinh này mà thọ trì đó và nghe danh hiệu của đức Phật, thời những thiện nam tử cùng thiện nữ nhân ấy đều được tất cả các đức Phật hộ niệm, đều được không thối chuyển nơi đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Xá-Lợi-Phất! Cho nên các ông đều phải tin nhận lời của Ta và của các đức Phật nói.

Xá-Lợi-Phất! Nếu có người đã phát nguyện, hiện nay phát nguyện, sẽ phát nguyện muốn sanh về cõi nước của đức Phật A Di Đà, thời những người ấy đều đặng không thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác; nơi cõi nước kia, hoặc đã sanh về rồi, hoặc hiện nay sanh về, hoặc sẽ sanh về.

Xá-Lợi-Phất! Cho nên các thiện nam tử thiện nữ nhân nếu người nào có lòng tin thời phải nên phát nguyện sanh về cõi nước kia.

Xá-Lợi-Phất! Như ta hôm nay ngợi khen công đức chẳng thể nghĩ bàn của các đức Phật, các đức Phật đó cũng ngợi khen công đức chẳng thể nghĩ bàn của Ta mà nói lời này: "Đức Thích Ca Mâu Ni Phật hay làm được việc rất khó khăn hi hữu, có thể ở trong cõi Ta Bà đời ác năm món trước: kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước trung, mà Ngài chứng được ngôi Vô

Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài vì các chúng sanh nói kinh pháp mà tất cả thế gian khó tin này". Xá-Lợi-Phất! Phải biết rằng Ta ở trong đời ác ngũ trược thật hành việc khó này: đặng thành bậc Vô Thượng Chánh Giác và vì tất cả thế gian nói kinh pháp khó tin này, đó là rất khó! Đức Phật nói kinh này rồi, ngài Xá-Lợi-Phất cùng các vị Tỷ kheo, tất cả trong đời: Trời, Người, A-Tu-La, v.v.. nghe lời của đức Phật dạy, đều vui mừng tin nhận đánh lễ mà lui ra. Phật nói kinh A Di Đà.

KINH VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT

Hán dịch: Tào Ngụy, Pháp Sư Khương Tăng Khải

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Phật ở thành Vương Xá, trong núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng đại Tỳ Kheo một vạn hai ngàn người câu hội. Các Ngài này đều là bậc đại Thanh Văn mà mọi người quen biết. Đó là Tôn giả A Nhã Kiều Trần Như, Tôn giả Mã Thắng, Tôn giả Đại Danh, Tôn giả Hữu Hiền, Tôn giả Vô Cấu, Tôn giả Danh Văn, Tôn giả Thiện Xung, Tôn giả Viên Mãn, Tôn giả Kiều Phạm Ba đề, Tôn giả Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, Tôn giả Già Da Ca diếp, Tôn giả Na Đề Ca Diếp, Tôn giả Ma Ha Ca Diếp, Tôn giả Xá lợi Phất, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên, Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên, Tôn giả Ma Ha Kiếp Tân Na, Tôn giả Ma Ha châu Na, Tôn giả Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử, Tôn giả A Nâu Lô Đa, Tôn giả Ly Bà Đa, Tôn giả Nan Đà, Tôn giả La Hầu La, Tôn giả A Nan đà v.v... các Tôn giả này làm Thượng thủ.

Lại có chúng đại Bồ tát, các Ngài Phổ Hiền Bồ tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát và chư đại Bồ Tát trong kiếp Hiền sau trước vây quanh.

Lại cùng Hiền Hộ v.v... mười sáu vị Chánh Sĩ câu hội. đó là các Ngài Thiện Tri Dục Nghĩa Bồ tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thiện Hoa Thần Thông Bồ Tát, Quang Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Huệ Nguyên Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bửu Tràng Bồ Tát v.v... làm Thượng thủ.

Chư đại Bồ Tát này đều tuân tu hạnh Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, an trụ trong tất cả công đức, đến bờ Phật pháp rốt ráo kia, nguyện ở trong tất cả thế giới thành Đẳng Chánh Giác. Lại nguyện sanh cung trời Đâu suất, ở đó thọ chung giảng sanh ở hông bên hữu, hiện đi bảy bước phóng ánh sáng lớn chấn động khắp thế giới mà xưng lên rằng: Nơi tất cả thế gian, ta là tôn quý hơn cả. Đế Thích và Phạm Thiên đều đến thân cận cúng dường. Lại hiện học tập lục nghệ hơn người, ở vương cung nhằm chán ngũ dục, thấy người già bệnh chết liền biết đời là vô thường rời bỏ ngôi vua vượt thành học đạo, cỡi lụa là chuỗi ngọc mặc y hoại sắc, khổ hạnh sáu năm. Ở cõi ngũ trược này có thể thị hiện như vậy. Vì thuận theo thế gian, đến tắm tại sông Ni Liên rồi đi tới đạo tràng. Long Vương ca tụng nghinh tiếp. Chư Bồ tát đi nhiều bên hữu ngợi khen. Nhận lấy cỏ tự tay trái dưới cội cây Bồ đề rồi ngồi kiết già. Lại hiện quân ma bao vây làm hại. Dùng sức định huệ hàng phục mà oán. Thành bậc vô thượng Chánh giác. Phạm Vương thỉnh chuyển pháp luân dừng mãi vô úy. Âm thanh của Phật vang rền, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng tràng pháp, thắp đuốc pháp, nhiếp chánh pháp và các thiên định, mưa pháp vũ nhuần thấm quần sanh, chấn sấm pháp khai ngộ tất cả quốc độ, quang minh chiếu khắp thế giới, mặt đất rung động, cung ma sụp đổ, Ma Vương Ba Tuần kinh sợ, phá giấc phiền não, xé lưới tà kiến, xa rời ác pháp, sanh lớn thiện pháp, với món đồ ăn của tín thí có thể ăn có thể tiêu, vì điều phục chúng sanh mà tuyên dương

diệu lý, hoặc hiện mỉm cười phóng trăm ngàn tia sáng lên bức quán đánh thọ ký Bồ đề, hoặc thành Phật đạo, hiện nhập Niết bàn, khiến vô lượng hữu tình đều được quả vô lậu, thành thực thiện căn cho vô biên Bồ Tát. Trong tất cả cõi Phật đều có thể thị hiện như vậy.

Ví như nhà ảo thuật biết rõ ảo thuật có thể hiện ra những tướng nam nữ v.v. ở trong các tướng ấy thiết không có được.

Cũng vậy, chư Bồ Tát khéo học vô biên ảo thuật công đức nên hay thị hiện biến hóa, hay khéo biết rõ đạo biến hóa, nên ở các quốc độ hiện đại từ bi đều có thể lợi ích tất cả quần sanh. Thành tựu vô biên hạnh nguyện Bồ Tát. Thông đạt bình đẳng vô lượng nghĩa môn. Tu hành đầy đủ tất cả pháp lành. Bình đẳng thẳng vào trong các cõi Phật. Thường được chư Phật khuyến tấn và gia hộ oai thần. Được tất cả Như Lai rõ biết ẩn khả. Vì giáo hóa chư Bồ Tát mà làm A Xà Lê. Thường tu tập thành tựu vô biên công hạnh. Thông đạt tất cả pháp giới hạnh. Hay biết rành rẽ hữu tình và quốc độ. Cũng thường đi đến cúng dường chư Phật. Hiện các thứ thân hình như là ảnh tượng. Khéo học pháp vô úy, phá lưới ma, trừ tà kiến, qua khỏi quyền thuộc hiện não và bạn ma dân ma. Hơn hẳn bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật. Nhập môn không, vô tướng và vô nguyện, mà hay an trụ phương tiện thiện xảo. Chẳng hề thích Niết bàn của nhị thừa. Được các tam muội vô sanh vô diệt và các môn đà la ni. Các căn quảng đại, biện tài quyết định, nơi tạng pháp Bồ Tát hay biết rõ Phật hoa tam muội, tùy thời ngộ nhập. Đủ biết tất cả

các thứ thậm thâm thiền định. Tất cả chư Phật đều hiện ra trước. Trong khoảng một niệm đi khắp cõi Phật, quanh vòng qua lại vẫn chẳng khác thời gian, cứu vớt nạn khổ. Phân biệt hiển bày chơn thiết bốn tế. Được Phật hiện tài, trụ hạnh Phổ Hiền. Hay phân biệt rõ ngôn ngữ của chúng sanh. Vượt hơn tất cả pháp thế gian. Biết rành tất cả pháp xuất thế. Nơi tất cả vạn vật tùy ý tự tại. Với tất cả hữu tình làm bạn chẳng chờ thỉnh. Có thể chấp trì pháp tạng của tất cả Như Lai. An trụ chẳng dứt chủng tánh tất cả Phật. Thương mến hữu tình mở bày pháp nhãn cho họ. Bít cửa ác đạo, mở cửa thiện đạo. Với tất cả hữu tình xem như cha mẹ anh em. Lại xem chúng sanh không khác thân mình. Tất cả pháp lành đều được rốt ráo. Vô lượng công đức của chư Phật đều đã được. Trí huệ thánh minh chẳng thể nghĩ bàn. Chúng đại Bồ Tát vô lượng vô biên như vậy đồng đến pháp hội.

Lúc bấy giờ sắc diện của đức Thế Tôn vui vẻ sáng rõ. Thừa oai thần của đức Phật, Tôn giả A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy chỉnh lý y phục, trích vai hữu, gồi hữu chằm đất chấp tay hướng lên đức Phật bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Hôm nay sắc diện của đức Thế Tôn vui vẻ sáng rõ, trong sạch như gương sáng, từ nào chưa từng được thấy. Bạch đức Thế Tôn! Tôi tự nghĩ rằng hôm nay đức Thế Tôn an trụ chỗ an trụ của chư Phật. Hôm nay Đức Thế Nhân an trụ nơi hạnh của bậc đạo sư. Hôm nay đức Thế Anh an trụ nơi đạo tối thắng. Hôm nay đức Thế Hùng hành công đức của Như Lai.

Phải chăng hôm nay đức Thế Tôn nghĩ nhớ đến chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại?”.

Đức Phật phán dạy: “Này A Nan! Sao ông biết được việc ấy, chư Thiên bảo ông, hay là ông tự thấy biết?”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Tôi thấy sắc diện của đức Thế Tôn rạng rỡ ít khi có, nên mới bạch hỏi như vậy, chẳng phải là do chư Thiên mách bảo”.

Đức Phật phán dạy: “Lành thay, lành thay! Này A Nan! Ông phát trí huệ biện tài hỏi được Như Lai việc ấy. Ông là Đại Sĩ hi hữu như hoa Ưu Đàm xuất hiện thế gian, có lòng đại bi lợi ích chúng sanh, nên thưa hỏi việc ấy.

Này A Nan! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác hay khai thị được vô lượng tri kiến. Tại sao? Vì Như Lai tri kiến vô chướng vô ngại.

Này A Nan! Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, nếu muốn ở thế gian, có thể ở đến vô lượng vô số trăm ngàn ức na do tha kiếp, hoặc là tăng hơn số lượng trên, mà thân thể của Như Lai và các căn vẫn không tổn giảm. Tại sao vậy? Vì Như Lai được tam muội tự tại rốt ráo. Nơi tất cả pháp là tự tại hơn hết.

Này A Nan! Ông phải lắng nghe, khéo suy nghĩ lấy. Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói”.

Ngài A Nan thưa: “Vâng! Bạch đức Thế Tôn! Tôi mong muốn được nghe đức Phật chỉ dạy”.

Đức Phật bảo Ngài A Nan: “Thuở xưa quá a tăng kỳ vô số đại kiếp có Phật xuất thế hiệu là Nhiên Đăng Như Lai giáo hóa độ thoát vô lượng chúng sanh.

Sau đó có Quang Viễn Phật, Nguyệt Quang Phật, Chiên Đàn Hương Phật, Thiện Sơn Vương Phật, Tu Di Thiên Quang Phật, Tu Di Đẳng Diệu Phật, Nguyệt Sắc Phật, Chánh Niệm Phật, Ly Cầu Phật, Vô Trước Phật, Long Thiên Phật, Dạ Quang Phật, An Minh Đảnh Phật, Bát Động Địa Phật, Lưu Ly Diệu Hoa Phật, Lưu Ly Kim Sắc Phật, Kim Tạng Phật, Viêm Quang Phật, Viêm Căn Phật, Địa Chung Phật, Nguyệt Tượng Phật, Nhật Âm Phật, Giải Thoát Hoa Phật, Trang Nghiêm Quang Minh Phật, Hải Giác Thần Thông Phật, Thủy Quang Phật, Đại Hương Phật, Ly Trần Cầu Phật, Xả Yểm Ý Phật, Bửu Viêm Phật, Diệu Đảnh Phật, Dũng Lập Phật, Công Đức Trì Huệ Phật, Tỳ Nhựt Nguyệt Phật, Vô Thượng Lưu Ly Quang Phật, Tỏi Thượng Thủ Phật, Bồ Đề Hoa Phật, Nguyệt Minh Phật, Nhựt Quang Phật, Hoa Sắc Hương Phật, Thủy Nguyệt Quang Phật, Trừ Si Minh Phật, Độ Cái Hạnh Phật, Tịnh tín Phật, Thiện Tú Phật, Oai Thần Phật, Pháp Huệ Phật, Loan Âm Phật, Sư Tử Âm Phật, Long Âm Phật, Xử Thế Phật, Chư Phật như vậy kế tiếp nhau xuất hiện ra đời.

Kế đó có đức Phật hiệu là Thế Tụ Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Lúc đó có Quốc Vương nghe đức Phật thuyết pháp lòng rất vui đẹp phát tâm Vô thượng Bồ đề, từ bỏ ngôi vua xuất gia làm Tỳ Kheo hiệu là Pháp Tạng, đến chỗ đức Phật

Thế Tự Tại Vương, cúi lạy chơn đức Phật, đi quanh bên
hữu ba vòng, quỳ dài chấp tay nói kệ tụng khen rằng:
Sắc diện Phật rực rỡ
Oai Thần Phật vô cực
Ánh sáng chói như vậy
Không ai sánh bằng Phật
Mặt nhật và mặt nguyệt
Cùng ma ni bửu châu
Ánh sáng bị che lấp
Chẳng khác gì đồng mực
Dung nhan của Như Lai
Thế gian không ai sánh
Viên âm của Như Lai
Vang khắp đến mười phương
Giới, đa văn, tinh tiến
Tam muội và trí huệ
Oai đức không ai sánh
Rất thù thắng hy hữu
Đế lý sâu, niệm lành
Pháp hải của chư Phật
Đã cùng tận thâm áo
Tội bờ và suốt đáy
Vô minh và tham sân
Thế Tôn đã không hủ
Đáng hơn hùng sư tử
Thần đức không thể lường
Công huân Phật rộng lớn

Trí huệ sâu vi diệu
Quang minh tướng oai nghi
Chấn động cõi Đại Thiên
Nguyện tôi lúc làm Phật
Bằng với đấng Pháp Vương
Vượt khỏi dòng sanh tử
Không gì chẳng giải thoát
Bồ thí và trì giới
Nhân nhục và tinh tiến
Thiền định các tam muội
Trí huệ là trên hết
Tôi thề được làm Phật
Làm khắp hết nguyện này
Tất cả sự khùng bố
Tôi sẽ làm an ổn
Giả sử có chư Phật
Số trăm ngàn muôn ức
Vô lượng đấng đại Thánh
Như số cát sông Hằng
Dầu cúng dường tất cả
Chư Phật Thế Tôn ấy
Vẫn chẳng bằng cầu đạo
Tâm vững chắc chẳng bỏ
Thí như hằng hà sa
Thế giới của chư Phật
Lại có bất khả kể
Vô số những quốc độ

Quang minh đều chiếu đến
Khắp hết những cõi ấy
Siêng tinh tấn như vậy
Sức oai thần khó lường
Nếu lúc tôi làm Phật
Cõi nước tôi đệ nhất
Rất nhiều thứ kỳ diệu
Đạo tràng rất siêu tuyệt
Cõi nước như Niết bàn
Không cõi nào sánh bằng
Tôi sẽ luôn thương nhớ
Độ tất cả chúng sanh
Người mười phương sanh về
Lòng vui mừng thanh tịnh
Đã về đến nước tôi
Đều sung sướng an ổn
Trông mong Phật chứng minh
Cho tôi được thành tựu
Do sức muốn tinh tiến
Tôi phát nguyện như trên
Mười phương chư Thế Tôn
Trí huệ lớn vô ngại
Khiến cho Thế Tôn này
Biết tâm niệm của tôi
Giả sử thân tôi ở
Trong những chốn khốn khổ

Tôi tinh tiến hành đạo
Chịu đựng chẳng hối tiếc.

Này A Nan! Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ tụng xong
bạch đức Phật Thế Tụ Tại Vương rằng:
Bạch đức Thế Tôn! Tôi đã phát tâm Vô thượng Chánh giác,
xin đức Thế Tôn rộng tuyên kinh pháp cho. Tôi sẽ tu hành
nhiếp lấy Phật quốc thanh tịnh vô lượng trang nghiêm.
Khiến tôi mau thành bậc Chánh giác nhỏ hết gốc rễ sanh tử
khổ lụy.

Thế Tụ Tại Vương Như Lai nói với Pháp Tạng Tỳ
Kheo rằng: “Công hạnh tu hành trang nghiêm Phật độ, ông
tự biết lấy.”

Tỳ Kheo Pháp Tạng thưa:

“Bạch đức Thế Tôn! Nghĩa ấy sâu rộng chẳng phải
cảnh giới của tôi. Ngưỡng mong đức Thế Tôn chỉ dạy công
hạnh Tịnh độ của chư Phật Như Lai. Tôi được nghe rồi sẽ y
theo tu hành để hoàn thành sở nguyện.”

Lúc ấy đức Phật Thế Tụ Tại Vương biết Tỳ Kheo Pháp
Tạng cao minh chí nguyện sâu rộng liền giảng dạy rằng:
“Ví như biển cả kia, có một người lấy đầu múc nước trải
qua kiếp số còn có thể cạn đến đáy được châu báu vi diệu.
Có người chí tâm tinh tiến cầu đạo chẳng thôi, tất sẽ kết
quả, có nguyện gì mà chẳng được thành.”

Rồi đức Thế Tụ Tại Vương Phật nói rộng hai trăm
mười ức quốc độ chư Phật, những là sự thiện ác của hàng
thiên nhơn, những sự xấu tốt của cõi nước, và ứng theo tâm
nguyện của Tỳ Kheo Pháp Tạng mà hiện rõ ra cho thấy cả.

Nghe và thấy các quốc độ nghiêm tịnh, Tỳ Kheo Pháp Tạng phát khởi thệ nguyện thù thắng vô thượng, tâm Ngài tịch tịnh, trí Ngài rộng rang, tất cả thế gian không có ai bằng. Trọn đủ năm kiếp, Ngài suy xét nhiếp lấy công hạnh trang nghiêm thanh tịnh nước Phật.

Ngài A Nan thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Người cỡi Phật xưa ấy thọ mạng bao lâu?”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! Đức Phật Thế Tự Tại Vương thọ mạng bốn mươi hai kiếp.

Thuở ấy, Tỳ Kheo Pháp Tạng nhiếp lấy công hạnh thanh tịnh trang nghiêm hai trăm mười ức nước Phật và tu tập xong, Ngài đến trước đức Thế Tự Tại Vương Như Lai cúi lạy chân Phật, đi quanh bên hữu ba vòng chấp tay đứng lại bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Tôi đã nhiếp lấy công hạnh trang nghiêm thanh tịnh nước Phật.”

Đức Thế Tự Tại Vương Như Lai nói:

“Nay ông nên trình bày, phải biết là đúng lúc, để phát khởi và làm vui đẹp tất cả đại chúng. Bồ Tát tu hành pháp ấy thì sẽ đầy đủ vô lượng đại nguyện.”

Tỳ Kheo Pháp Tạng thưa:

“Bạch Đức Thế Tôn! Mong được xét soi, tôi sẽ trình rõ những điều nguyện mà tôi đã phát.

1. Giả sử khi tôi thành Phật, nước tôi còn có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

2. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi sau khi mạng chung còn trở lại ba ác đạo thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

3. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng đều thân màu vàng ròng thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

4. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi sắc thân chẳng đồng có kẻ xấu người đẹp thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

5. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng biết túc mạng, tối thiểu là biết sự việc trong trăm ngàn ức na do tha kiếp thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

6. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng được thiên nhãn, tối thiểu là thấy trăm ngàn ức na do tha cõi nước chư Phật thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

7. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng được thiên nhĩ, tối thiểu là nghe lời thuyết pháp của trăm ngàn ức na do tha chư Phật và chẳng thọ trì hết, thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

8. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng được tha tâm trí, tối thiểu là biết tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha cõi nước, thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

9. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng được thần túc, tối thiểu là khoảng một niệm qua đến trăm ngàn ức na do tha nước Phật thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

10. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi nếu sanh lòng tưởng nghĩ tham chấp thân thể thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

11. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn ở nước tôi, chẳng an trụ định tụ quyết đến diệt độ thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

12. Giả sử khi tôi thành Phật, quang minh có hạn lượng, tôi thiếu chẳng chiếu đến trăm ngàn ức na do tha cõi nước chư Phật thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

13. Giả sử khi tôi thành Phật, thọ mạng có hạn lượng, tôi thiếu là trăm ngàn ức na do tha kiếp thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

14. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng Thanh Văn trong nước tôi mà có người tính đếm được, nhẫn đến chúng sanh trong cõi Đại Thiên đều thành bậc Duyên Giác cùng nhau chung tính đếm suốt trăm nghìn kiếp mà biết được số lượng ấy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

15. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi thọ mạng không ai hạn lượng được, trừ họ có bốn nguyện dài ngắn tự tại. Nếu chẳng như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

16. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi mà còn nghe danh từ bất thiện thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

17. Giả sử khi tôi thành Phật, mười phương vô lượng chư Phật chẳng đều ngợi khen xưng tụng danh hiệu của tôi thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

18. Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương chí tâm tin ưa muốn sanh về nước tôi nhân đến mười niệm, nếu không được sanh thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

19. Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương phát tâm Bồ đề tâm, tu các công đức chí tâm phát nguyện muốn sanh về nước tôi. Lúc họ mạng chung, tôi và đại chúng vây quanh hiện ra trước mặt họ. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

20. Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương nghe danh hiệu của tôi, chuyên nhớ nước tôi, trồng những cội công đức, chí tâm hồi hướng muốn sanh về nước tôi mà chẳng được toại nguyện thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

21. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng đều đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhơn thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

22. Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác sanh về nước tôi rớt rảo tất cả đến bậc nhứt sanh bất tử. Trừ người có bốn nguyện tự tại hóa độ, vì chúng sanh mà mặc giáp hoằng thệ chứa công đức độ tất cả, đi qua các nước Phật tu hạnh Bồ Tát, cúng dường chư Phật mười phương, khai hóa hằng sa vô lượng chúng sanh khiến họ đứng nơi đạo chánh chơn vô thượng, vượt hơn công hạnh

của hạng tầm thường, hiện tiền tu công đức Phổ Hiền. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

23. Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi thừa thần lực Phật đi cúng dường chư Phật, khoảng bữa ăn nếu không đến khắp vô số vô lượng ức na do tha cõi nước thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

24. Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi ở trước chư Phật hiện công đức mình, nếu những thứ dùng để cúng dường không có đủ theo ý muốn thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

25. Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi chẳng thể diễn nói như thuyết trí thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

26. Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi chẳng được thân Kim Cương Na la diên thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

27. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn và tất cả vạn vật trong nước tôi trang nghiêm thanh tịnh sáng rõ hình sắc đặc biệt lạ lùng vì tội lỗi không ai lường biết được, dầu là có thiên nhân mà biện biệt được danh số ấy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

28. Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi, nhận đến người công đức ít như thế mà chẳng thấy biết đạo tràng thọ màu sắc vô lượng cao bốn trăm muôn dặm thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

29. Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi nếu đọc tụng thọ trì diễn thuyết kinh pháp mà chẳng được trí huệ biện tài thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

30. Giả sử khi tôi thành Phật, trí huệ biện tài của Bồ tát trong nước tôi mà có hạn lượng thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

31. Giả sử khi tôi thành Phật, nước tôi thanh tịnh soi thấy tất cả vô lượng vô số bất khả tư nghị thế giới chư Phật mười phương, như gương sáng soi hiện hình gương mặt, nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

32. Giả sử khi tôi thành Phật, từ mặt đất lên đến hư không, những cung điện, lầu đài, ao nước, cây hoa, tất cả vạn vật trong nước tôi đều dùng vô lượng châu báu, trăm ngàn thứ hương hiệp lại làm thành xinh đẹp kỳ lạ hơn hàng thiên nhơn. Hương ấy xông khắp vô lượng thế giới mười phương Bồ Tát nghe mùi hương ấy đều tu hạnh Phật. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

33. Giả sử khi tôi thành Phật, những loài chúng sanh của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương, được quang minh tôi chiếu đến thân, thân họ nhu nhuyễn hơn hắc hàng thiên nhơn. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

34. Giả sử khi tôi thành Phật, những loài chúng sanh của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu tôi mà chẳng được Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn các thâm tổng trì thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

35. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng nữ nhơn của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu tôi vui mừng tin ưa phát tâm Bồ đề nhằm ghét thân người nữ, nếu sau khi chết mà họ còn sanh thân người nữ lại thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

36. Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát trong vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương thế giới nghe danh hiệu tôi sau khi thọ chung thường tu phạm hạnh đến thành Phật đạo. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

37. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn trong vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu tôi rồi năm vóc gieo xuống đất cúi đầu vái lạy vui mừng tin ưa tu hạnh Bồ Tát thì được chư Thiên và người đời đều kính trọng. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

38. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi muốn được y phục liên tùy nguyện hiện đến, y phục đẹp đúng pháp như Phật khen ngợi tự nhiên mặc trên thân. Nếu còn phải may cắt nhuộm giặt thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

39. Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi hưởng thọ khoái lạc chẳng như bậc lậu tặc Tỷ Kheo thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

40. Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát nước tôi tùy ý muốn thấy vô lượng nước Phật trang nghiêm thanh tịnh mười phương thì liền được toại nguyện, đều được soi thấy ở trong những cây báu, như thấy mặt mình hiện rõ trong gương sáng. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

41. Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi, từ đó đến lúc thành Phật nếu các căn thân còn thiếu xấu chẳng được đầy đủ thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

42. Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi thấy đều chứng được thanh tịnh giải thoát tam muội, khoảng một lúc phát ý, cúng dường vô lượng bất khả tư nghị chư Phật Thế Tôn, mà không mất tâm chánh định. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

43. Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi, sau lúc thọ chung sanh nhà tôn quý. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

44. Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi vui mừng hơn hỷ tu hạnh Bồ Tát đầy đủ cội công đức. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

45. Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi thấy đều chứng được phổ

đẳng tam muội, an trụ trong tam muội này đến lúc thành Phật thường thấy vô lượng bất khả tư nghị tất cả chư Phật. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

46. Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở trong nước tôi tùy chí nguyện của mỗi người muốn được nghe pháp liền tự nhiên được nghe. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

47. Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi mà chẳng liền được đến bậc bất thối chuyển thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

48. Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi mà chẳng liền được đệ nhứt nhãn, đệ nhị nhãn và đệ tam pháp nhãn, nơi các Phật pháp chẳng liền được bậc bất thối chuyển thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Tuyên bốn mươi tám đại nguyện ấy xong, Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ tụng rằng:

Tôi lập nguyện hơn đời
Tất đến đạo vô thượng
Nguyện này chẳng đầy đủ
Thề chẳng thành chánh giác
Tôi ở vô lượng kiếp
Chẳng làm đại thí chủ
Cứu khắp kẻ nghèo khổ
Thề chẳng thành chánh giác
Tôi đến lúc thành Phật

Danh tiếng siêu mười phương
Trọn có người chẳng nghe
Thề chẳng thành chánh giác
Ly dục, chánh niệm sâu
Tịnh huệ, tu phạm hạnh
Chí cầu đạo vô thượng
Làm thầy hàng trời người
Thần lực phóng quang minh
Chiếu khắp vô biên cõi
Tiêu trừ tối phiền não
Cứu thoát những ách nạn
Khai mắt trí huệ kia
Trừ tối mù lòa này
Đóng bít các ác đạo
Thông đạt cửa thiện đạo
Công đức thành đầy đủ
Oai sáng chói mười phương
Sáng hơn mặt nhật nguyệt
Thiên quang bị khuất lấp
Vì chúng khai pháp tạng
Rộng ban báu công đức
Thường ở trong đại chúng
Thuyết pháp sư tử rống
Cúng dường tất cả Phật
Đầy đủ những công đức
Nguyện, huệ đều viên mãn
Được làm bậc Thế Tôn

Như Phật vô ngại trí
Thông đạt chiếu tất cả
Nguyện công đức của tôi
Bằng Tối Thắng Tôn này
Nguyện đây nếu quả toại
Đại Thiên nên cảm động
Chư Thiên Thần trên không
Sẽ mưa hoa báu đẹp.

Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ xong, khắp mặt đất liền chấn động sáu cách. Trời mưa hoa đẹp rải trên mình Ngài. Âm nhạc tự nhiên trên hư không khen rằng: Quyết định chắc thành Vô thượng Chánh giác.

Từ đó Tỳ Kheo Pháp Tạng tu tập đầy đủ những đại nguyện ấy chắc thiết chẳng lường vượt khỏi thế gian.

Này A Nan! Tỳ Kheo Pháp Tạng ở chỗ đức Phật Thế Tụ Tại Vương và giữa đại chúng, chư Thiên, Ma, Phạm, Long Thần Bát Bộ mà phát hoàng thệ ấy. Sau khi lập thệ rồi, Ngài chuyên chí trang nghiêm tịnh độ tốt đẹp rộng lớn thù thắng hơn cả, không suy không biến đổi. Trong thời gian bất khả tư nghị triệu tải kiếp lâu xa, Ngài tích chứa vô lượng đức hạnh Bồ Tát, chẳng sanh dục giác, sân giác, hại giác, chẳng khởi dục tưởng, sân tưởng, hại tưởng, chẳng trước sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thành tựu nhẫn lục chẳng kể những sự khổ, thiếu dục tri túc không có tham sân si, chánh định thường vắng lặng, trí huệ vô ngại, không có tâm hư ngụy siểm khúc, hòa nham ái ngữ hỏi thăm trước, dũng mãnh tinh tiến chí nguyện không mỗi nhàm chuyên

cầu lấy pháp thanh bạch, đem ân huệ ban cho quần sanh được lợi ích, dùng đại trang nghiêm đầy đủ những công hạnh, khiến các chúng sanh thành tựu công đức, an trụ nơi pháp không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô khởi, quán các pháp như huyễn như hóa, rời xa lời thô ác hại mình hại người, mình người đồng hại, tu tập lời lành, lợi mình lợi người, mình người đồng lợi, bỏ nước thôi vua, dứt bỏ tài sắc, tự làm sáu môn Ba la mật cũng dạy người cùng làm, trong vô ương số kiếp tích công chứa đức, tùy sanh ở chỗ nào theo ý muốn, có vô lượng kho báu tự nhiên phát hiện, giáo hóa an lập vô số chúng sanh an trụ nơi đạo Vô thượng Chánh giác, hoặc làm trưởng giả cư sĩ họ quý dòng sang, hoặc làm Quốc Vương Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc làm Thiên Vương ở sáu cõi trời Dục giới nhân đến làm Phạm Vương, thường đem tứ sự cúng dường cung kính tất cả chư Phật, Tỳ Kheo Pháp Tạng có những công đức như vậy chẳng thể kể hết.

Miệng Ngài hơi thơm như hoa sen xanh, lỗ lông trên thân tiết hơi thơm chiên đàn, hơi thơm này xông khắp vô lượng thế giới. Dung sắc Ngài đoan chánh đủ những tướng tốt. Tay Ngài thường xuất sanh những châu báu vô tận, những là y phục, thức ăn uống, hoa báu đẹp, hương quý thơm, bảo cái, tràng phan những đồ trang nghiêm. Những sự như vậy hơn hẳn hàng thiên nhơn, với tất cả pháp đều được tự tại”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Pháp Tạng Bồ Tát đã thành Phật và nhập diệt rồi hay hiện nay vẫn còn, hay là Ngài chưa thành Phật?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Pháp Tạng Bồ Tát đã thành Phật, nay hiện ở tại Tây phương cách đây mười muôn ức cõi, hiệu là Vô Lượng Thọ. Thế giới của Ngài tên là An Lạc”.

Ngài A Nan lại thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật ấy thành đạo đến nay đã được bao lâu?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Ngài thành Phật đến nay được mười kiếp.

Cõi nước của đức Phật ấy, tự nhiên thất bảo: vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não hiệp làm thành đất rộng lớn vô hạn. Bảy báu ấy xen lẫn nhau chói sáng đẹp lạ trang nghiêm thanh tịnh hơn cả những tinh tú châu bảo của tất cả thế giới. Thất bảo ấy như thất bảo của cung trời thứ sáu.

Lại quốc độ ấy không có núi Tu Di, núi Kim Cương, núi Thiết Vi, tất cả các núi, cũng không có biển lớn, biển nhỏ, sông ngòi hang giếng. Do thần lực của Phật, ai muốn thấy thì được thấy, quốc độ ấy cũng không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, không có bốn mùa xuân hạ thu đông. Chẳng lạnh chẳng nóng, thường ôn hòa điều thích”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu quốc độ ấy không có núi Tu Di, thì Trời Tứ Thiên Vương và Trời Đao Lợi ở nơi đâu?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Trời Dạ Ma thứ ba lên đến Trời Sắc Cứu Cánh đều nương ở đâu?”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Hành nghiệp và quả báo chẳng thể nghĩ bàn”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Hành nghiệp và quả báo chẳng thể nghĩ bàn, thế giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Sức lành công đức của chúng sanh ấy ở đất hành nghiệp nên được như vậy”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Tôi vốn chẳng nghi pháp ấy, chỉ vì chúng sanh đời sau, muốn trừ lòng nghi ngờ của họ nên tôi hỏi đức Phật về nghĩa ấy”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ oai thần quang minh tối tôn đệ nhất, quang minh của chư Phật chẳng bằng. Quang minh của Ngài hoặc chiếu trăm thế giới, ngàn thế giới, nhẫn chiếu đến chiếu suốt hằng sa thế giới chư Phật ở phương Đông, chín phương kia cũng vậy. Còn chư Phật khác, hoặc có Phật quang chiếu bảy thước, hoặc chiếu một do tuần, hai ba bốn năm do tuần, gấp bội như vậy cho đến hoặc có Phật quang chiếu một cõi nước Phật.

Vì thế nên đức Phật Vô Lượng Thọ hiệu là Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đối Quang Phật, Diệm Vương Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật, Hoan Hỷ Quang Phật, Trí Huệ Quang Phật, Bất Đoạn Quang Phật, Nan Tư Quang Phật, Vô Xưng Quang Phật và Siêu Nhứt Nguyệt Quang Phật.

Có chúng sanh nào gặp được quang minh ấy thì tiêu trừ tham sân si, thân ý nhu nhuyến, hớn hở vui mừng tâm lành phát sanh.

Nếu là kẻ ở tam đồ chỗ rất khổ thấy được quang minh ấy thì khổ sở thôi dứt không còn, sau khi mạng chung đều được thoát khỏi.

Quang minh của đức Phật Vô Lượng Thọ sáng rõ chiếu đến quốc độ của chư Phật mười phương, không cõi nước nào chẳng chiếu thấu. Chẳng riêng gì ta hôm nay khen quang minh của Ngài, mà tất cả chư Phật, chúng Bồ Tát, Thanh Văn và Duyên Giác đều cũng ca ngợi như vậy.

Nếu có chúng sanh nào nghe oai thần công đức của quang minh Phật Vô Lượng Thọ rồi ngày đêm khen nói chí tâm chẳng ngớt, thì tùy ý họ muốn được sanh về quốc độ của đức Phật ấy, được chúng Bồ Tát, Thanh Văn đồng khen ngợi công đức của họ, đến lúc tối hậu, khi họ thành Phật, Bồ Tát khen quang minh của họ cũng như vậy.

Đức Phật phán tiếp: “Ta nói oai thần quang minh vời vọi kỳ diệu của đức Phật Vô Lượng Thọ cả ngày đêm suốt một kiếp cũng chưa hết được.

Lại này A Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ thọ mạng dài lâu chẳng nói kể được. Ông biết không, giả sử vô lượng chúng sanh ở trong thế giới mười phương đều được thân người và đều làm cho thành tựu bậc Thanh Văn, Duyên Giác đồng hội hợp thiên định nhứt tâm hết sức trí huệ của họ trải năm ngàn muôn kiếp cùng suy tính số năm kiếp thọ

mạng dài lâu của đức Phật ấy cũng chẳng biết cùng tận được.

Chúng Bồ Tát, Thanh Văn và hàng thiên nhơn ở quốc độ An Lạc ấy thọ mạng dài lâu cũng như vậy, chẳng phải tính đếm hay dùng thí dụ mà biết được.

Chúng Thanh Văn và Bồ Tát ở cõi ấy, số đông vô lượng chẳng thể kể nói được. Chúng Thánh ấy có trí huệ thông đạt oai lực tự tại, có thể trong bàn tay cầm lấy tất cả thế giới.

Này A Nan! Pháp hội ban sơ của đức Vô Lượng Thọ Phật, chúng Thanh Văn số đông chẳng nói kể được, chúng Bồ Tát cũng vậy.

Như ông Đại Mục Kiền Liên, trăm ngàn muôn ức vô lượng vô số người, trong thời gian vô số na do tha kiếp mãi đến diệt độ, cùng nhau đồng tính kể, vẫn chẳng thể biết rõ số ấy nhiều ít.

Ví như biển lớn sâu rộng vô lượng, giả sử có người chia một sợi lông ra làm trăm phần, lấy một phần lông ấy chấm lấy một giọt nước.

Này A Nan! Ý ông nghĩ sao? Giọt nước được chấm lấy ấy sánh với biển lớn kia thì thế nào?”.

– Bạch đức Thế Tôn! Giọt nước được chấm lấy ấy đem sánh nhiều ít với dung lượng của biển lớn kia, thì chẳng phải tính đếm ngôn từ hay thí dụ mà biết được.

– Này A Nan! Như số người Đại Mục Kiền Liên, trong trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp hội ban sơ kia, số được biết như giọt nước, còn số chẳng biết như nước biển lớn.

Lại này A Nan! Trong cõi nước An Lạc, những cây bảy báu đầy khắp cả nước: những cây vàng, cây bạc, cây lưu ly, cây pha lê, cây san hô, cây mã não, cây xa cừ. Hoặc có những cây hai thứ báu, ba thứ báu, nhứt đến bảy thứ báu hiệp chung làm thành.

Hoặc có cây vàng, lá bông và trái bạc. Hoặc có cây bạc, lá bông và trái vàng. Hoặc có cây lưu ly, lá bông và trái pha lê. Hoặc có cây thủy tinh, lá bông và trái lưu ly. Hoặc có cây san hô, lá bông và trái mã não. Hoặc có cây mã não, lá bông và trái lưu ly. Hoặc có cây xa cừ, lá bông và trái bằng các báu khác. Hoặc có cây báu: gốc tử kim, thân bạch ngân, nhánh lưu ly, cành thủy tinh, lá san hô, bông mã não, trái xa cừ. Hoặc có cây báu: gốc bạch ngân, thân lưu ly, nhánh thủy tinh, cành san hô, lá mã não, bông xa cừ, trái tử kim. Hoặc có cây báu: gốc lưu ly, thân thủy tinh, nhánh san hô, cành mã não, lá xa cừ, bông tử kim, trái bạch ngân. Hoặc có cây báu: gốc thủy tinh, thân san hô, nhánh mã não, cành xa cừ, lá tử kim, bông bạch ngân, trái lưu ly. Hoặc có cây báu: gốc san hô, thân mã não, nhánh xa cừ, cành tử kim, lá bạch ngân, bông lưu ly, trái thủy tinh. Hoặc có cây báu: gốc mã não, thân xa cừ, nhánh tử kim, cành bạch ngân, lá lưu ly, bông thủy tinh, trái san hô. Hoặc có cây báu: gốc xa cừ, thân tử kim, nhánh bạch ngân, cành lưu ly, lá thủy tinh, bông san hô, trái mã não. Những cây báu ấy, hàng hàng gặp nhau, thân thân trông nhau, nhánh nhánh chuẩn nhau, lá lá hướng nhau, bông bông thuận nhau, trái trái tương đương, màu sắc xinh đẹp chói sáng

chẳng thể nhìn thấy xiết hết được. Gió mát luôn thổi đến phát ra năm âm thanh cung thương vi diệu tự nhiên hòa nhau.

Lại còn cây đạo tràng của đức Vô Lượng Thọ Phật cao bốn trăm vạn dặm. Gốc cây đạo tràng ấy chu vi năm ngàn do tuần, nhánh lá rợp bốn phía hai mươi vạn dặm. Cây ấy do tất cả những thứ báu tự nhiên hiệp thành, trang nghiêm với vua châu báu, nguyệt quang ma ni trì hải luân bảo. Quanh khắp trong các cành cây, thông rữ những chuỗi ngọc trăm ngàn muôn màu biến dị nhiều cách, vô lượng quang minh chiếu sáng vô lượng. Lưới báu trân diệu giăng che trên cây. Tất cả sự trang nghiêm theo đúng lúc mà hiện. Gió nhẹ hơi động thổi qua các cây báu diễn xuất vô lượng âm thanh nói pháp vi diệu, âm thanh ấy vang đến khắp quốc độ của chư Phật. Ai tai nghe âm thanh ấy thì được thâm pháp nhãn trụ bậc bất thối chuyển đến thành Phật đạo, nhĩ căn trong suốt chẳng bị bệnh khổ. Ai mắt thấy, mũi biết, lưỡi hay, thân chạm, tâm rõ âm thanh quang minh ấy thì đều được thâm pháp nhãn trụ bậc bất thối chuyển đến thành Phật đạo, sáu căn trong suốt không có những bệnh khổ.

Này A Nan! Nếu hàng thiên nhơn ở nước An Lạc thấy cây đạo tràng ấy thì được ba pháp nhãn: một là âm hưởng nhãn, hai là nhu thuận nhãn, ba là vô sanh pháp nhãn.

Những sự ấy là đều do sức oai thần của đức Vô Lượng Thọ Phật, cũng là do sức bốn nguyện, sức nguyện đầy đủ, sức

nguyện sáng tỏ, sức nguyện kiên cố rốt ráo của đức Vô Lượng Thọ Phật vậy.

Này A Nan! Đế Vương trong đời có trăm ngàn âm nhạc, từ Chuyển Luân Thánh Vương nhân đến cõi trời thứ sáu Đại Tự Tại Thiên, âm nhạc tuần tự hơn nhau ngàn ức muôn lần. Muôn thứ âm nhạc trên Trời Đại Tự Tại chẳng bằng một thứ âm thanh nơi những cây bảy báu ở nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật, âm thanh này còn hơn ngàn ức lần. Cõi nước An Lạc cũng có muôn thứ tự nhiên âm nhạc. Tiếng nhạc ấy không tiếng nào chẳng phải là tiếng pháp trong trời rõ ràng vi diệu hòa nhã, là đệ nhất trong những âm thanh ở các thế giới mười phương.

Ở nước An Lạc, những giảng đường, tinh xá, cung điện, lầu đài đều toàn bảy báu trang nghiêm tự nhiên hóa thành. Lại còn có chơn châu, minh nguyệt châu, châu ma ni, và các châu báu làm thành dây hoa giảng che phía trên nhà. Bốn phía nhà có những ao tắm bằng bảy báu hoặc rộng mười do tuần hoặc rộng hai mươi, ba mươi, nhân đến hoặc rộng trăm ngàn do tuần, ngang rộng sâu cạn đều riêng một thứ. Trong ao, nước bát công đức lặn đầy trong thơm, mùi vị như cam lộ.

Ao hoàng kim thì đáy trải cát bạch ngân.

Ao bạch ngân thì đáy trải cát hoàng kim.

Ao thủy tinh thì đáy trải cát lưu ly.

Ao lưu ly thì đáy trải cát thủy tinh.

Ao san hô thì đáy trải cát hổ phách.

Ao hổ phách thì đáy trải cát san hô.

Ao xa cù thì đáy trải cát mã não.

Ao mã não thì đáy trải cát xa cù.

Ao bạch ngọc thì đáy trải cát tử kim.

Ao tử kim thì đáy trải cát bạch ngọc.

Hoặc có ao hai báu, ba báu, nhẫn đến hoặc có ao bảy báu chuyển đổi hiệp thành.

Trên bờ những ao tắm ấy, có cây chiên đàn hoa lá rữ rợp mùi thơm khắp nơi.

Những hoa sen xanh, những hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng cỗi trời màu nào ánh sáng màu ấy đẹp sáng che trên mặt nước.

Chúng Bồ Tát, Thanh Văn và trời, người nước ấy lúc vào ao báu, nếu ý muốn nước ngập bàn chân, thì nước ngập bàn chân, ý muốn nước ngập gối thì nước ngập gối, ý muốn nước đến lưng thì nước đến lưng, ý muốn nước đến cổ thì nước đến cổ, ý muốn nước xối trên thân thì nước liền tự nhiên xối trên thân, ý muốn nước trở lại như cũ thì nước trở lại như cũ, điều hòa ấm mát tự nhiên theo đúng ý muốn của người tắm. Tắm xong, thân thể thư thối, tinh thần cởi mở, phiền não tiêu trừ trong sạch sáng suốt nhẹ nhàng như là không có thân.

Các báu ở đáy ao chói suốt sâu bao nhiêu cũng chiếu thấu lên trên.

Sóng gợn lăn tăn an tường lan đi chậm rãi không mau không chậm, tự nhiên vang lên vô lượng âm thanh vi diệu, tùy theo người đáng nên nghe thế nào thì đều được nghe:

Hoặc nghe tiếng niệm Phật, hoặc nghe tiếng diệu pháp, hoặc nghe tiếng ca ngợi Bồ Tát Tỳ Kheo Tăng, hoặc nghe tiếng tịch tịnh, hoặc nghe tiếng không vô ngã, hoặc nghe tiếng đại từ bi, hoặc nghe tiếng Ba la mật, tiếng thập lực, tiếng vô úy, tiếng pháp bất cộng, tiếng thần thông, tiếng trí huệ, tiếng vô sở tác, tiếng bất sanh bất diệt, tiếng vô sanh nhẫn, cho đến tiếng cam lộ quán đánh và những tiếng diệu pháp khác.

Những âm thanh như vậy đến xứng theo ý người nghe làm cho vui mừng vô lượng, thuận theo nghĩa ly dục thanh tịnh chơn thiết tịch diệt, thuận theo Tam bảo, lực, vô úy, pháp bất cộng, thuận theo đạo sở hành của các bậc Bồ Tát, Thanh Văn.

Nước An Lạc ấy không có tên tam đồ khổ nạn, chỉ có âm thanh vui thích tự nhiên, vì thế nên nước ấy được tên là An Lạc.

Này A Nan! Nơi quốc độ An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật, những người sanh về đó có đủ sắc thân thanh tịnh, các âm thanh vi diệu, thần thông công đức như vậy. Cung điện của họ ở, những thứ y phục, uống ăn, hoa hương và đồ trang nghiêm đều như là những vật ở cung Trời Đại Tự Tại thứ sáu.

Người nước ấy muốn ăn, chén bát bảy báu tự nhiên hiện ra, những là chén bát bằng vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, minh nguyệt, chơn châu đều theo đúng ý muốn mà hiện đến, thức uống ăn trăm vị thơm ngon tự nhiên đầy trong chén bát ấy. Dầu cho những thức uống

ăn như vậy mà không có ai ăn. Chỉ thấy sắc ngửi mùi, ý cho là ăn thì liền tự nhiên no đủ, thân tâm nhu nhuyễn không hề tham luyến. Xong rồi tất cả biến mất, đến giờ lại hiện ra.

Này A Nan! Cõi nước của đức Phật ấy thanh tịnh an ổn khoái lạc vi diệu kể đạo vô vi Niết bàn.

Trời, người, Thanh Văn và Bồ Tát ở nước ấy trí huệ cao minh, thần thông tự tại, đều đồng một thân hình như nhau không có tướng khác lạ, chỉ vì thuận theo các nước phương khác mà có tên là trời, người.

Dung mạo của người nước ấy đoan chánh hơn hẳn thế gian, nhan sắc vi diệu chẳng phải trời, chẳng phải người, đều bẩm thọ thân hình tự nhiên hư vô tột bậc.

Này A Nan! Như ở thế gian này, người ăn mày nghèo cùng tật nguyên đứng cạnh Đế Vương, hình trạng dung mạo của họ có giống nhau không?

– Bạch đức Thế Tôn! Người ăn mày ấy đứng bên Đế Vương thì xấu xí trăm ngàn muôn ức lần không gì ví dụ được. Tại sao vậy? Vì người ăn mày nghèo cùng rất ty tiện, áo chẳng che được thân, ăn chẳng no được bụng, đói lạnh khốn khổ mất cả sanh lý. Đó là do đời trước họ chẳng trồng cội đức, giữ của chẳng bố thí, càng giàu càng bỏn sẻn, chỉ muốn được không, tham cầu không chán, chẳng tin làm lành, phạm nhiều sự ác chứa bằng núi. Sau khi chết, tài sản tiêu tán. Cả đời khổ thân chứa nhóm rồi vì của mà rầu lo. Với mình vô ích, luống làm sở hữu cho kẻ khác. Không điều lành để nhờ, không phước đức để nương. Vì thế nên

sau khi chết đọa vào ác đạo mãi mãi chịu khổ. Hết tội được sanh ra làm người hạ tiện ngu si xấu xí.

Còn Đế Vương tôn quý trong loài người là do đời trước làm phước đức mà được: thương người bố thí, nhen ái giúp đỡ, chánh tín làm lành không gây tội làm hại. Vì thế nên sau khi chết do phước đức mà họ được sanh lên trời hưởng nhiều vui sướng. Nay họ sanh làm người ở ngôi vua chúa tôn quý, nghi dung đoan chánh được mọi người kính trọng, mặc đẹp ăn ngon, tùy ý hưởng thọ. Vì phước đức mà được như vậy.

— Này A Nan! Ông nói rất phải. Đế Vương ấy dầu tôn quý xinh đẹp nhưng sánh với Chuyển Luân Thánh Vương thì lại xấu xí không khác gì người ăn mày kia ở cạnh Đế Vương.

Chuyển Luân Thánh Vương nghi dung rất đẹp đệ nhất ở nhen gian đem sánh với Đạo Lợi Thiên Vương thì lại kém hơn trăm ngàn vạn ức lần.

Đem thân Thiên Đế sánh với thân Đệ Lục Thiên Vương cũng lại thua cả vạn ức lần.

Đem thân Đệ Lục Thiên Vương sánh với thân hình xinh đẹp của người nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật cũng lại không bằng, trăm ngàn muôn ức chẳng thể tính kể được.

Này A Nan! Ở nước An Lạc, trời người có những y phục, uống ăn, hoa hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, âm thanh vi diệu, cung điện, nhà cửa, lầu đài đều cân xứng theo thân hình cao thấp lớn nhỏ của họ. Hoặc một báu, hai

báu, nhần đến vô lượng thứ báu tùy theo ý họ muốn mà hiện đến.

Nước ấy lại có gấm lụa vi diệu trải trên đất báu, trời người nước ấy đi trên đó.

Nước An Lạc ấy được giăng che với vô lượng màn lưới báu bằng chỉ vàng xỏ chơn châu và trăm ngàn thứ châu báu trân diệu đẹp lạ xen lẫn trang nghiêm. Bốn phía thông rĩ những cái linh báu. Màu sắc, ánh sáng rất mực nghiêm lệ.

Gió công đức tự nhiên thổi động nhẹ. Gió đó điều hòa, chẳng lạnh chẳng nóng, ấm mát dịu dàng thổi đến màn lưới báu và những cây báu phát ra vô lượng pháp âm vi diệu, thoảng phát muôn thứ hương thơm công đức ấm áp. Ai được nghe thì phiền não trần lao tự nhiên chẳng phát khởi. Gió chạm đến thân thì đều được khoái lạc như Tỳ Kheo nhập diệt tận định.

Lại gió thổi hoa rơi khắp mọi nơi trong nước ấy, theo màu hoa có thứ lớp chẳng tạp loạn. Những hoa ấy mềm dịu chói sáng hơi thơm ngào ngạt. Chân đi giẫm lên hoa lún xuống bốn tấc, vừa dỡ chân hoa trở lại như cũ. Việc dùng của hoa đã xong, đất tự nứt ra, hoa theo đó ẩn mất sạch hết không còn sót. Tùy theo thời tiết, gió thổi rải hoa rơi trải mặt đất báu ngày đêm sáu lần như vậy.

Lại có những hoa sen báu khắp cả nước ấy. Mỗi đóa hoa sen báu có trăm ngàn ức cánh, vô lượng màu sắc chói sáng. Hoa sắc xanh ánh sáng xanh, hoa sắc trắng ánh sáng trắng, vàng đỏ tím huyền, màu nào sáng ấy rực rỡ hơn cả

mặt trời, mặt trăng. Trong mỗi đóa hoa sen phát ra ba mươi sáu trăm ngàn ức tia sáng, trong mỗi tia sáng hiện ra ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật thân màu vàng tử kim đủ những tướng tốt. Mỗi đức Phật lại phóng trăm ngàn ánh sáng khắp vì mười phương mà nói pháp vi diệu. Chư Phật ấy đều gây dựng vô lượng chúng sanh ở nơi chánh đạo.

Này A Nan! Có chúng sanh nào, sanh về cõi nước An Lạc ấy thì đều ở bậc chánh định tụ cả.

Tại sao vậy?

Vì nước ấy không có hạng tà tụ và bất định tụ.

Hằng sa chư Phật Như Lai mười phương đồng khen ngợi oai thần công đức bất khả tư nghị của đức Vô Lượng Thọ Phật.

Có những chúng sanh nghe danh hiệu đức Phật ấy, lòng tin vui mừng nhĩn đến phát một niệm chí tâm hồi hướng nguyện cầu sanh về nước ấy, thì liền được vãng sanh ở bậc bất thối chuyển, chỉ trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp.

Này A Nan! Chúng sanh ở mười phương, những người và chư Thiên nguyện cầu sanh về nước an lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật có ba hạng:

Hạng thượng phẩm là những người bỏ nhà, lìa ái dục mà làm Sa Môn, phát tâm Bồ đề, chuyên một mặt niệm Vô Lượng Thọ Phật, tu các công đức, nguyện sanh về nước ấy. Lúc chúng sanh này lâm chung, đức Vô Lượng Thọ Phật cùng hàng Thánh chúng hiện ra trước người ấy, liền theo đức Phật sanh về nước An Lạc, tự nhiên hóa sanh từ trong

hoa sen thất bảo, ở bậc bất thối chuyển, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại.

Vì thế nên, này A Nan! Có ai muốn hiện đời được thấy đức Vô Lượng Thọ Phật thì phải phát tâm Vô thượng Bồ đề tu những công đức nguyện sanh về nước An Lạc.

Này A Nan! **Hạng trung phẩm** là những người và chư Thiên ở các thế giới mười phương, có ai chí tâm nguyện sanh về nước ấy, nhưng phải phát tâm Vô thượng Bồ đề chuyên một mặt niệm Vô Lượng Thọ Phật, làm lành hoặc ít hoặc nhiều, giữ gìn giới Bát quan trai, xây dựng tháp tượng trai tăng, treo phan, thắp đèn, rải hoa, đốt hương, dùng đây để hồi hướng nguyện sanh về nước An Lạc. Lúc người này lâm chung, đức Vô Lượng Thọ Phật hóa hiện thân ra đủ tướng tốt và quang minh như chơn Phật cùng với Thánh chúng đến trước người ấy, liền theo đức Hóa Phật sanh về nước An Lạc ở bậc bất thối chuyển. Công đức trí huệ kế bậc thượng phẩm.

Này A Nan! **Hạng hạ phẩm** là có những người và chư Thiên ở các thế giới mười phương chí tâm muốn sanh về nước An Lạc, giả sử chẳng làm được các công đức, họ phải phát tâm Vô thượng Bồ đề, một mặt chuyên tâm niệm Vô Lượng Thọ Phật cho đến mười niệm nguyện sanh nước An Lạc, hoặc nghe pháp Đại thừa vui mừng tin ưa chẳng sanh nghi hoặc niệm Vô Lượng Thọ Phật cho đến một niệm, dùng tâm chí thành nguyện sanh nước An Lạc. Người ấy lúc lâm chung chiêm bao thấy đức Vô Lượng Thọ Phật cũng được vãng sanh, công đức trí huệ kế bậc trung phẩm.

Này A Nan! Đức Vô Lượng Thọ Phật oai thần vô cực. Vô lượng vô biên bất khả tư nghị chư Phật Như Lai ở các thế giới mười phương, không đức Phật nào chẳng khen ngợi Vô Lượng Thọ Phật.

Hằng hà sa Phật quốc ở phương Đông kia có vô lượng vô biên chúng Bồ Tát thấy đều đến chỗ đức Vô Lượng Thọ Phật để cung kính cúng dường đức Phật ấy và chúng Bồ Tát, Thanh Văn, rồi nghe thọ kinh pháp tuyên bá giáo hóa. Chín phương khác cũng như vậy”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ tụng rằng:

“Phương Đông các Phật quốc
Số nhiều như hằng sa
Chúng Bồ Tát nước ấy
Đến lạy Vô Lượng Phật
Ba phương và bốn hướng
Thượng hạ cũng như vậy
Chúng Bồ Tát nước ấy
Đến lạy Vô Lượng Phật
Tất cả chúng Bồ Tát
Đều mang hoa trời đẹp
Hương trời, y vô giá
Cúng dường Vô Lượng Phật
Đều cùng tấu nhạc trời
Phát ra tiếng hòa nhã
Ca ngợi đáng Tối Thắng
Cúng dường Vô Lượng Phật.
Thấu suốt thần thông huệ

Chứng nhập thâm pháp môn
Đầy đủ tạng công đức
Điều trí chẳng ai bằng
Huệ nhật soi thế gian
Tiêu trừ mây sanh tử
Cung kính nhiều ba vòng
Cúi lạy đáng vô thượng
Thấy nước ấy nghiêm tịnh
Vi diệu khó nghĩ bàn
Nên phát tâm vô lượng
Nguyện nước tôi cũng vậy
Liên đó vô lượng Phật
Hoan hỷ miệng mỉm cười
Miệng phóng vô số quang
Chiếu khắp mười phương cõi
Quay về vòng quanh thân
Ba vòng vào đánh Phật
Tất cả chúng trời, người
Đều vui mừng hơn hở.
Quán Thế Âm Bồ Tát
Chỉnh y cúi đầu hỏi
Cớ sao đức Phật cười
Ngưỡng mong Phật nói ý?
Tiếng Phật như sấm động
Bát âm vang tiếng diệu
Sẽ thọ ký Bồ Tát
Ông lắng nghe ta nói

Bồ Tát mười phương đến
Ta đều biết họ muốn
Nguyện cầu nước nghiêm tịnh
Thọ ký sẽ thành Phật
Giác ngộ tất cả pháp
Đường như mộng, ảo, vang
Đầy đủ những diệu nguyện
Tất thành nước như vậy
Biết pháp như điện, ảnh
Trọn vẹn đạo Bồ Tát
Đủ các cội công đức
Thọ ký sẽ thành Phật
Thông đạt các pháp tánh
Tất cả không, vô ngã
Chuyên cầu nước Phật tịnh
Tất thành nước như vậy
Chư Phật bảo Bồ Tát
Phải đến Phật Vô Lượng
Nghe pháp thích vâng làm
Mau được chỗ thanh tịnh
Đến nước nghiêm tịnh ấy
Thì mau được thần thông
Ở chỗ Phật Vô Lượng
Thọ ký thành chánh giác
Phật ấy có bốn nguyện
Nghe danh muốn vãng sanh
Đều được sanh nước ấy

Ở bực bất thời chuyển
Bồ Tát phát chí nguyện
Muốn nước tôi không khác
Nhớ độ khắp tất cả
Danh vang khắp mười phương
Phụng sự ức Như Lai.
Biến hóa đến các nước
Cung kính cúng dường Phật
Trở về nước An Dưỡng.
Người nào không tâm lành
Chẳng được nghe kinh này
Người có giới thanh tịnh
Mới được nghe chánh pháp
Đã từng thấy chư Phật
Thì tin được việc này
Cung kính nghe phụng hành
Hớn hờ rất vui mừng.
Kiêu mạn, ngu, giải đãi
Khí tin được pháp này
Đời trước thấy chư Phật
Thích nghe giáo pháp này.
Thanh Văn hoặc Bồ Tát
Chẳng biết được tâm Phật
Ví như người sanh manh
Muốn dẫn đường người khác
Biển trí huệ của Phật
Sâu rộng không bờ đáy

Nhị thừa chẳng lường được
Chỉ riêng Phật sáng tỏ
Giả sử tất cả người
Đều đắc đạo cả thầy
Huệ nhãn biết bốn không
Ức kiếp suy Phật trí
Tận lực cố giảng nói
Vẫn chẳng biết được rõ
Trí Phật không ngăn mé
Tột thanh tịnh như vậy
Thọ mạng rất khó được
Đời Phật cũng khó gặp
Có tín huệ cũng khó
Nếu nghe siêng năng cầu
Nghe pháp được chẳng quên
Cung kính rất vui mừng
Là bạn lành của ta
Vì vậy phải phát tâm
Giàu lửa khắp thế giới
Quyết vượt qua nghe pháp
Để được thành Phật đạo
Rộng độ dòng sanh tử.

Đức Phật bảo Ngài A Nan: “Bồ Tát ở nước An Lạc rốt ráo đều sẽ đến bậc nhất sanh bất tử. Trừ những vị cố bốn nguyện vì chúng sanh mà lập nguyện công đức lớn để tự trang nghiêm, muốn độ thoát khắp cả chúng sanh.

Này A Nan! Hàng Thanh Văn ở nước An Lạc thân chiếu ánh sáng một tầm, thân Bồ Tát chiếu ánh sáng trăm do tuần.

Có hai Bồ Tát tối tôn đệ nhất oai thần quang minh chiếu khắp cõi Đại Thiên.

– Bạch đức Thế Tôn Hai Bồ Tát ấy danh hiệu là gì?

– Này A Nan! Bồ Tát thứ nhất hiệu là Quán Thế Âm, Bồ Tát thứ hai hiệu là Đại Thế Chí.

Hai Bồ Tát ấy ở cõi nước Ta Bà này tu Bồ Tát hạnh, lúc mạng chung chuyển sanh về nước An Lạc.

Này A Nan! Có chúng sanh nào sanh về nước An Lạc, thân của họ đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, thành mãn trí huệ thâm nhập diệu pháp, thần thông vô ngại, các căn sáng suốt mau lẹ. Người căn trí chậm lụt nhất thì thành tựu hai pháp nhẫn. Người căn trí lanh lợi thì được vô lượng vô sanh pháp nhẫn.

Lại chư Bồ Tát ở nước ấy mãi đến thành Phật chẳng sanh vào ác đạo, thần thông tự tại thường biết túc mạng. Trừ người sanh về đời ác ngũ trược ở phương khác như quốc độ Ta Bà của ta đây.

Này A Nan! Bồ Tát nước An Lạc thừa oai thần của đức Vô Lượng Thọ Phật, khoảng thời gian một bữa ăn, đi đến vô lượng thế giới mười phương cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, theo ý nghĩ của họ, những món cúng dường như hoa, hương, kỹ nhạc, y phục, phan lọng, vô số vô lượng thứ tự nhiên hóa hiện ra, tất cả đều trân quý vi diệu thế gian chẳng có được. Chư Bồ Tát ấy liền đem rải lên

cúng dường chư Phật và chư Bồ Tát Thanh Văn. Những thứ ấy ở trên không hóa thành lọng hoa xinh đẹp sáng chói tỏa hương thơm khắp nơi. Lọng hoa ấy chu vi bốn trăm dặm, rồi lần lần lớn gấp bội cho đến trùm khắp cõi Đại Thiên, sau đó tuần tự ẩn mất.

Chư Bồ Tát đều vui mừng thăng lên hư không đồng tấu thiên nhạc, dùng âm thanh vi diệu ca ngợi công đức của chư Phật, lắng nghe kinh pháp vui mừng vô lượng. Cúng dường chư Phật xong, bỗng nhiên nhẹ nhàng bay về bốn quốc An Lạc vẫn còn trước giờ ăn.

Này A Nan! Lúc đức Vô Lượng Thọ Phật ban pháp ngữ cho hàng Trời, Người, Thanh Văn, Bồ Tát thì đều vân tập tại thất bảo giảng đường. Thính chúng được nghe diệu pháp không ai là chẳng khai ngộ vui mừng. Liền đó bốn phương tự nhiên gió nhẹ thổi động những cây thất bảo phát ra ngũ âm. Vô lượng hoa đẹp theo gió bay tứ tán để cúng dường bất tuyệt. Tất cả hàng chư Thiên đều mang trăm ngàn thứ hoa hương cõi trời và muôn thứ kỹ nhạc trời cùng dâng đức Phật ấy cùng Bồ Tát, Thanh Văn. Rải hoa hương khắp nơi, hòa tấu âm nhạc, chư Thiên hàng hàng lớp lớp trước sau qua lại, vệt tránh lẫn nhau. Trong lúc ấy, tất cả đều sung sướng khoái lạc chẳng thể nói được.

Này A Nan! Chư Bồ Tát sanh về nước An Lạc có giảng thuyết được thì thường tuyên chánh pháp thuận theo trí huệ chẳng hề sai thất.

Trong nước An Lạc, chư Bồ Tát đối với vạn vật không có tâm ngã sở, không có tâm nhiễm trước, qua lại đi đứng

tâm không hề lụy tùy ý tự tại, không khen lầy hay chê bỏ, không quan niệm bỉ ngã, không ý nghĩ tranh giành. Đối với mọi người có tâm đại từ đại bi, chỉ nghĩ đến việc làm lợi ích, lòng luôn nhu thuận điều phục không hề giận hờn, không lười biếng chán nản, là cái triền được thanh tịnh, có những tâm bình đẳng, tâm thù thắng, thâm tâm, định tâm, tâm yêu pháp, thích pháp và mừng được pháp, diệt trừ phiền não, rời tâm ác đạo, trọn vẹn công hạnh của Bồ Tát, thành tựu đầy đủ vô lượng cô đức, được thâm thiền định, thần thông và trí huệ, chỉ ở bảy phần Bồ đề, tu tâm Phật thừa, nhục nhãn trong sáng không gì chẳng thấy biết rõ, thiên nhãn thông đạt vô hạn vô lượng, huệ nhãn thấy chơn đế đến được bờ kia, pháp nhãn quan sát rõ ràng các đạo, Phật nhãn đầy đủ chiếu rõ pháp tánh, dùng trí vô ngại giảng thuyết cho người, xem khắp ba cõi trống rỗng không chỗ có, chỉ cầu Phật thừa đủ các biện tài, trừ diệt khổ họa phiền não của chúng sanh, từ Như Lai sanh ra hiểu pháp như như, biết rành tập diệt âm thanh phương tiện, chẳng thích thế tục ngữ ngôn, ưa mến đàm luận chánh pháp, tu tập những gốc lành chí tôn cùng Phật đạo, biết tất cả pháp thấy đều tịch diệt, hai thứ còn thừa là sanh thân và phiền não đều hết, nghe nói pháp thậm thâm lòng chẳng nghi chẳng sợ, thường hay tu hành đức tánh đại bi sâu xa vi diệu chở che cho tất cả, rõ ràng như thừa đến bờ kia, quyết đoán lưới nghi trí tuệ từ tâm phát ra, gồm bao Phật pháp không để sót, trí huệ rộng sâu như đại hải, tam muội vững chắc như sơn vương, trí huệ chiếu sáng trong sạch hơn hân mặt nhật,

mặt nguyệt, pháp thanh bạch đều đã đầy đủ, soi các công đức đồng một trong sạch như núi Tuyết, tâm không phân biệt như mặt đất không nghĩ sạch dơ tốt xấu sai khác, rửa sạch những cấu nhiễm trần lao như tịnh thủy, cháy hết tất cả củi phiền não như lửa hồng, đi qua các thế giới không chướng ngại như gió lớn, với tất cả không dính mắc như hư không, nơi tất cả thế gian không bị nhiễm ô như hoa sen, chuyên chở chúng sanh ra khỏi sanh tử như cỗ xe lớn, chấn đại pháp lôi cảnh giác kẻ chưa thức tỉnh như mây dày mưa pháp cam lộ nhuần ướt chúng sanh như mưa lớn, loài ma ngoại đạo chẳng động đến được như núi Kim Cương, nói các pháp lành và là bậc tối thượng thủ như Phạm Thiên Vương, che mát tất cả những cây ni câu luật, rất là ít có, khó gặp như hoa ưu đàm bát, oai phục ngoại đạo như kim sí điều, không có chứa để như loài du cầm, không ai thắng được như Ngưu Vương, khéo điều phục thuần thực như Tượng Vương, được vô sở úy như Sư Tử Vương, đại từ bình đẳng như hư không rộng rang, dứt lòng ganh ghét vì chẳng đố kỵ người hơn mình, chuyên ưa cầu pháp lòng chẳng chán đủ, thường muốn giảng dạy chí nguyện chẳng mỗi mội, đánh pháp cổ, dựng pháp tràng, chiếu huệ nhật, trừ si ám, tu lục hòa kính, thường hành pháp thí, chí dũng mãnh tinh tiến, lòng không khiếm nhược thối chuyển, là đèn sáng cho đời, là ruộng phước thù thắng, thường làm thầy dìu dắt bình đẳng không thương ghét, chỉ thích chánh đạo không ưa muốn gì khác, nhờ gai ái dục để an ổn quần sanh, công đức trí huệ đều thù thắng không ai là chẳng tôn kính,

diệt ba chương du hý thần thông, đầy đủ tất cả những lực như: nhơn lực, duyên lực, ý lực, nguyện lực, phương tiện lực, thường lực, thiện lực, định lực, huệ lực, đa văn lực, thí lực, giới lực, nhẫn lực, tinh tiến lực, thiền định lực, trí huệ lực, chánh niệm lực, chỉ quán lực, thần thông lực, và năng lực điều phục các chúng sanh đúng pháp, sắc thân tướng hảo công đức biện tài đều đầy đủ trang nghiêm không ai bằng, cung kính cúng dường vô lượng chư Phật, thường được chư Phật đồng khen ngợi, đã rớt rảo các môn Ba la mật của Bồ Tát, tu các môn không vô tướng vô nguyện tam muội và các môn tam muội bất sanh bất diệt, rời xa địa vị Thanh Văn và Duyên Giác.

Này A Nan! Chư Bồ Tát nước An Lạc thành tựu vô lượng công đức như vậy. Ta chỉ nói lược cho ông đó thôi. Nếu nói rộng thời nói suốt trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết được”.

Đức Phật gọi Ngài Di Lặc Bồ Tát mà bảo rằng: “Này A Dật Đa! Công đức và trí huệ của hàng Thanh Văn và Bồ Tát nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật chẳng thể kể nói được.

Lại quốc độ ấy vi diệu an lạc thanh tịnh dường ấy, sao chư Thiên và mọi người chẳng gắng sức làm lành, phải đều siêng năng tinh tiến nỗ lực tự cầu tất được siêu tuyệt vãng sanh nước An Lạc, dứt ngang năm ác đạo, ác đạo tự nhiên đóng bít, con đường đạo tiến lên không cùng tốt dễ đến mà không có người, nước ấy chẳng trái bỏ một ai lại có sức kéo dặt tự nhiên.

Sao mọi người chẳng vứt bỏ việc đời để chuyên cần tu hành cầu nên đạo đức để được tốt sự trường sanh hưởng vui không cùng cực.

Nhưng người đời phần đông phước mỏng, cùng tranh nhau những sự chẳng cần kíp, ở tại trong chỗ kịch ác tội khổ mà nhọc nhằn kinh doanh chật vật để tự cung cấp. Không luận là người tôn kẻ ti, người nghèo, kẻ giàu, trẻ già nam nữ đều lo nghĩ về tiền tài, vất vả sâu khổ mãi nghĩ mãi lo không lúc nào yên. Có ruộng lo ruộng, có nhà lo nhà, có trâu ngựa lục súc nô tỳ tiền của y thực trăm ngàn thứ lại lo trăm ngàn thứ. Toan tính cầu lợi lo nghĩ buồn sợ bỗng chốc bị trộm cướp, nước cuốn, lửa cháy, sung công, tài sản tiêu tan thân mang tai họa, lại sâu khổ phần uất. Nếu tài sản không bị tiêu tan, thân không bị tai họa, nhưng cuối cùng vô thường bỗng đến, thân chết mạng chung, tay không mà đi không mang món gì theo được”.

Đức Phật bảo Ngài Di Lặc Bồ Tát và hàng chư Thiên nhưn chúng rằng: “Nay ta nói với các người, thế nhưn do những sự việc ấy nên chẳng đắc đạo.

Phải suy nghĩ chín chắn, nên xa lìa những điều ác, chọn những điều lành rồi siêng năng thực hành.

Ái dục vinh hoa là những thứ chẳng thể bảo tồn mãi mãi, rồi đều sẽ ly tan không có gì đáng vui đáng thích. May mắn gặp đức Phật tại thế phải kíp chuyên cần tu tập, người nào có chí nguyện sanh về nước An Lạc thì được trí huệ sáng suốt, công đức thù thắng. Chẳng nên buông lung theo lòng dục vọng mà phụ rẫy lời dạy trong kinh pháp giới

luật đề rồi phải rơi ở sau người. Nếu có ai còn mắc hay chẳng hiểu kinh pháp nên đem hỏi Phật. Ta sẽ giải thuyết cho”.

Bấy giờ Ngài Di Lặc Bồ Tát tiến ra quỳ dài bạch đức Phật: “Đức Thế Tôn oai thần tôn trọng giảng nói rất hay. Tôi lắng nghe kinh ngữ mà đức Phật vừa nói, suy gẫm kỹ lại thì người đời thiết đúng như lời đức Phật đã phán dạy.

Nay đức Phật thương xót hiển thị đại đạo, tất cả đều sáng mắt ra được lợi ích lành rất lớn, không ai là chẳng vui mừng. Chư Thiên, nhơn dân cho đến các loài nhuyển động đều nhờ từ ân của đức Phật mà thoát khỏi ưu khổ.

Đức Phật dạy bảo rất sâu rất lành. Phật trí thấy suốt mười phương ba đời, chẳng sự gì là chẳng rành rẽ.

Ngày nay chúng tôi được giải thoát đây, đều là nhờ đời trước đức Phật đã từng khổ nhọc cầu đạo vậy.

Ân đức của Phật trùm khắp, phước lớn vôi vọi quang minh chiếu suốt, đạt thấu pháp không, khai nhập tịch diệt, cảm động mười phương vô cùng vô cực.

Đức Phật là đấng Pháp Vương, là thầy của tất cả trời người, tùy theo sở nguyện của họ đều làm cho họ đắc đạo. Nay được gặp đức Phật lại được nghe về đức Vô Lượng Thọ Phật không ai là chẳng vui mừng tâm được khai ngộ”.

Đức Phật bảo Ngài Di Lặc Bồ Tát: “Ông nói rất phải. Nếu ai mến kính đức Phật thì thiết là sự đại thiện. Trong thiên hạ lâu lâu mới có Phật ra đời.

Nay ta ở đời này làm Phật diễn nói kinh pháp tuyên bố đạo dứt các lưới nghi, nhổ gốc ái dục, ngăn nguồn xấu ác,

đi khắp ba cõi không bị chướng ngại, khai thị ngũ đạo độ kẻ chưa được độ, quyết chánh con đường sanh tử và Niết bàn.

Này A Dật Đa! Từ vô số kiếp đến nay, ông tu Bồ Tát hạnh để độ chúng sanh. Những người nhờ ông mà được đắc đạo cho đến chứng Niết bàn chẳng thể đếm nói.

Chư Thiên và nhân dân tứ chúng từ nhiều kiếp đến nay xoay lẫn trong ngũ đạo lo sợ khốn khổ chẳng nói hết được. Mãi đến đời nay vẫn chưa dứt sanh tử. Gặp được đức Phật nghe thọ kinh pháp và được nghe về đức Vô Lượng Thọ Phật, thiết là được lợi lành rất lớn. Ta mừng cho đó.

Các người ngày nay cũng nên tự nhàm chán sanh lão bệnh tử thống khổ, thân ngũ ấm hôi nhơ vô thường không có gì đáng vui thích. Phải tự quyết đoán đoan thân chánh hạnh làm nhiều việc lành, trừ sạch tâm nhơ bẩn, ngôn hạnh trung tín trong ngoài tương ưng, tự độ mình mà cũng cứu giúp người khác, thành tâm cầu nguyện chứa nhóm đức lành. Dầu phải cần khổ tu hành nhưng chỉ là một đời ngắn ngủi, về sau được sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật hưởng sự khoái lạc vô cực, mãi mãi hiệp với đạo, khỏi hẳn sanh tử, không còn họa hoạn tham sân ngu si, muốn thọ một kiếp hay trăm ngàn muôn ức kiếp đều tùy ý tự tại, tất cả đều vô vi tự nhiên kế đạo tịch diệt.

Các người phải đều tinh tiến phát nguyện tu hành, không được nghi ngờ chần chờ tự gây lấy tội vạ mà phải sanh về cung điện bảy báu ở biên địa của nước ấy, chịu lấy tai ách trong năm trăm năm”.

Ngài Di Lặc Bồ Tát bạch đức Phật: “Chúng tôi nhận lãnh lời răn dạy của đức Phật, chuyên cần tu học y giáo phụng hành, chẳng dám có lòng nghi ngờ”.

Đức Phật lại bảo Ngài Di Lặc Bồ Tát rằng: “Các người có thể ở đời này đoan tâm chánh ý chẳng làm những điều ác đó là chí đức, mười phương thế giới không đâu sánh bằng. Tại sao vậy?

Ở quốc độ của chư Phật, hàng chư thiên và nhơn dân tự nhiên làm điều lành, chẳng phạm nhiều điều ác, họ rất dễ khai hóa. Hiện nay ta làm Phật ở thế gian này, ở trong ngũ ác ngũ thông ngũ thiêu, chỗ quá khổ lụy, giáo hóa chúng sanh khiến họ trừ ngũ ác, bỏ ngũ thông, rời ngũ thiêu, điều phục ý họ khiến họ trì ngũ thiện, cho họ được phước đức thoát khỏi thế gian chứng nhập đạo Niết bàn trường thọ.

Này A Dật Đa! Những gì là ngũ ác, ngũ thông và ngũ thiêu? Thế nào là tiêu hóa ngũ ác, khiến trì ngũ thiện được phước đức thoát khỏi thế gian chứng nhập đạo Niết bàn trường thọ?

Điều ác thứ nhất: Chư Thiên và nhơn dân cho đến loài nhuyển động, phần đông muốn làm các điều ác đều như thế này: Kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, giành giật tàn hại sát lức cho đến ăn thịt lẫn nhau. Họ chẳng biết làm lành, ác nghịch vô đạo. Có nghiệp nhơn tất chịu quả báo, nên có những sự nghèo cùng hạ tiện cô độc, đui điếc câm ngọng tệ ác, ngu si, thậm chí có hạng cuồng điên chẳng nên hình.

Còn những người tôn quý hào phú cao tài minh đạt, đó là do đời trước họ nhơn từ hiếu để tích đức làm lành.

Thông thường thế gian có phép nước ngục tù. Kẻ chẳng kiêng sợ giữ gìn làm ác bị tội phải xử phạt cầu thoát khó được. Thế gian có những sự hiện tiền trước mắt như vậy.

Khi chết đời sau càng sâu càng khổ vào chỗ u minh thọ lấy thân hình, nên có tự nhiên tam đồ vô lượng khổ não, chuyển đổi thân hình, thọ mạng hoặc dài hay ngắn, thần thức tự nhiên đến đó theo nhau cùng sanh, báo đền lẫn nhau không có lúc nào thôi dứt, tội ác chưa hết thì chẳng thể thoát lìa, đau khổ chẳng nói được. Con đường thiện ác hơn quả đương nhiên như vậy.

Đây là một đại ác một thống một thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có ai ở trong ấy nhứt tâm nhiếp ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành chẳng phạm tội ác thì được độ thoát, có phước đức lớn, sanh lên cõi trời, hoặc chứng nhập Niết bàn. Đây là một đại thiện vậy.

Điều ác thứ hai: Người thế gian, cha con anh em chồng vợ vô nghĩa vô đạo, chẳng thuận pháp độ, xa xí hoang dâm kiêu mạn phóng túng, đều riêng muốn khoái ý nên buông lung theo lòng họ, khi dối lẫn nhau, tâm khẩu mâu thuẫn, lời cùng ý không thành thiệt, siểm nịnh chẳng trung, xảo ngôn dua mị, ghét người hiền, chê người lành. Làm vua bất minh, làm quan lộng quyền, tại vì chẳng chánh khi dối lẫn nhau, hãm hại trung can, dung dưỡng gian nịnh. Tôi khi chúa, con khi cha, anh em chồng vợ bè bạn lương gạt lẫn nhau. Ai ai cũng cưu lòng tham dục, sân

hận, ngu si, muốn mình được nhiều mặc người tổn hại. Chẳng nghĩ nhà phá thân vong, chẳng quản tội trước họa sau, cho đến thân thuộc nội ngoại liên lụy diệt tộc.

Có khi gia đình bè bạn xóm làng chợ búa, dân ngu tranh giành lợi hại, do giận hờn mà kết oán thù. Kẻ giàu dư dả lại bòn sên chẳng chịu thí cho, tham ái quá nặng tâm nhọc thân khổ. Cuối cùng rồi không chỗ cậy nhờ đến đi một mình không ai theo giúp. Thiện và ác, họa và phước theo người mà sanh, hoặc ở chỗ vào chốn khổ, sau đó mới hối hận thì đâu còn kịp.

Người đời vì tâm khờ ít trí, thấy người làm lành thì chê ghét chẳng chịu ngưỡng mộ để được bằng. Chỉ muốn làm ác, làm điều phi pháp. Thường có tâm trộm cắp trông đoạt được của người. Phá của tiêu tan rồi đi tìm cầu. Tâm tà chẳng chánh, sợ người hơn mình. Chẳng lo tính trước việc đến mới ăn năn.

Hiện đời bị phép nước tù phạt trị tội. Sau khi chết đọa vào ác đạo, nên có tự nhiên tam đồ chịu khổ vô lượng. Xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có lúc ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ chẳng nói được. Đây là hai đại ác, hai thống, hai thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có người nào ở trong ấy mà nhứt tâm chế ý, đoạn thân chánh hạnh chuyên làm điều lành, chẳng phạm điều ác thì được độ thoát có nhiều phước đức, hoặc sanh lên cõi trời, hoặc chứng nhập Niết bàn. Đây là hai đại thiện vậy.

Điều ác thứ ba: Người đời nương nhờ nhau mà sống còn ở trong trời đất, tuổi thọ không được bao nhiêu. Trên có các nhà hiền minh trưởng giả tôn quý hào phú, dưới có những kẻ nghèo cùng ti tiện yếu kém ngu phu. Trong đó có những người bất thiện thường cur lòng tà ác, chỉ nghĩ nhớ dâm dật ái dục, phiền não đầy bụng, ngồi đứng chẳng an, tham lam muốn lấy không của người, chán ghét vợ nhà lén lút ra vào, hao tổn gia tài làm điều phi pháp. Tụ hội bè đảng, đem quân xâm lăng, đánh cướp giết hại, cưỡng đoạt vô đạo; ra ngoài làm ác chẳng tự làm ăn, trộm cắp bức hiếp buông lung hưởng lạc, hoặc với người trong thân thuộc cũng chẳng kể tôn ty. Gia tộc nội ngoại đều lo lắng khổ sở vì họ. Cho đến cũng chẳng kiêng sợ phép nước. Ác nghiệp chiêu báo, sau khi chết đọa vào tam đồ chịu vô lượng khổ não, xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có thời gian ra khỏi, khó được giải thoát, đau đớn chẳng thể nói được. Đây là ba đại ác, ba thống, ba thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người. Có ai ở trong ấy như tâm chế ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành chẳng phạm điều ác, thì được độ thoát, có nhiều phước đức, hoặc sanh lên trời hay chứng nhập Niết bàn. Đây là đại thiện vậy.

Điều ác thứ bốn: Người đời chẳng nghĩ làm lành để dạy bảo lẫn nhau, lại cùng làm những điều ác, những là lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ỷ ngữ. Cãi vã chê bai, ganh ghét người lành, hãm hại người hiền rồi đứng bên vui thích. Bất hiếu với cha mẹ, khinh mạn Sư trưởng. Vô tín với bằng hữu, tự tôn tự đại, cho mình là hay là phải, cậy quyền ỷ thế

áp bức người, làm ác không biết hổ thẹn, chẳng tự biết mình. Tự cho mình là khỏe muốn mọi người kính nể. Chẳng sợ trời đất thần minh nhứt nguyệt, chẳng chịu làm lành, khó giáo hóa. Không kiêng sợ ai luôn luôn kiêu mạn. Cây có chút ít phước đức do đời trước làm được điều lành nhỏ, đời nay làm ác, phước đức tiêu diệt, sau khi chết, tội báo tự nhiên chẳng hề rời lìa, đọa vào tam đồ chịu vô lượng thống khổ, đến lúc này ăn năn đâu còn kịp. Xoay vần trong ấy nhiều đời nhiều kiếp không có thời kỳ ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ chẳng nói được. Đây là bốn đại ác, bốn thống, bốn thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có ai ở trong ấy nhứt tâm chế ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm những điều lành chẳng phạm điều ác, thì được độ thoát có nhiều phước đức, hoặc sanh lên cõi trời, hay chứng nhập Niết bàn. Đây là bốn đại thiện vậy.

Điều ác thứ năm: Người đời ỷ lại lười biếng chẳng chịu làm điều lành sửa mình tu nghiệp. Gia đình quyền thuộc đói rét khốn khổ. Cha mẹ có dạy răn thì giận dỗi chống trái, bất hiếu bất mục, phụ ân vô nghĩa, không có lòng báo đáp. Nghèo cùng khốn thiếu, sang đoạt phóng dăng, lấy ngang của người để tự cung cấp. Thích ngon ưa rượu, ăn uống vô độ, gây gỗ xung đột chẳng biết nhơn tình. Thấy người hay tốt thì ganh ghét. Vô nghĩa vô lễ không hề kiêng kỵ. Phóng túng chơi bời không ai khuyên can được. Với lục thân quyền thuộc, thiếu đủ không hề đoái hoài. Chẳng nghĩ ơn cha mẹ, chẳng biết nghĩa thầy bạn. Tâm thường nghĩ ác, miệng thường nói ác, thân thường làm ác,

không có được chút lành. Chẳng tin kinh pháp của chư Phật hiền thánh. Chẳng tin hành đạo sẽ được giải thoát. Chẳng tin sau khi chết thần thức đầu thai trở lại. Chẳng tin làm lành được lành, làm dữ được dữ. Muốn giết người chơn tu, phá rối chúng Tăng. Muốn hại cha mẹ anh em quyến thuộc. Tông tộc đều chán ghét muốn nó chết đi. Người như vậy, tâm ý họ cháy phừng ngu si mê muội mà họ tự cho là sáng suốt. Chẳng biết sanh từ đâu đến, chết sẽ về đâu. Bất nhơn bất thuận ác nghịch trời đất, mà lại muốn cầu may được trường thọ. Có ai thương dạy bảo điều lành lẽ phải, khai thị con đường sanh tử thiện ác, họ vẫn chẳng tin, khổ tâm cạn lời cũng thành vô ích. Lòng họ bít lấp, ý họ chẳng tỏ ngộ. Lúc sắp chết mới biết lo sợ ăn năn thì đâu còn kịp nữa. Trong trời đất năm loài phân minh, rộng rãi mịt mờ mênh mênh mông mông. Báo ứng lành dữ, họa phước kéo dặt tự mình lãnh chịu, không ai thay thế được. Người lành làm lành thì từ vui vào vui, từ sáng vào sáng. Người dữ làm dữ thì từ khổ vào khổ, từ tối vào tối. Ai biết được đó? Chỉ một mình đức Phật biết rõ dạy bảo khai thị. Người tin làm theo rất ít. Vì thế nên sanh tử chẳng thôi, ác đạo chẳng tuyệt. Người đời tạo ác như vậy nên có tự nhiên tam đồ khổ sở vô lượng. Xoay vần trong ấy nhiều đời nhiều kiếp không có thời kỳ ra khỏi, khó được giải thoát đau đớn chẳng nói được. Đây là năm đại ác, năm thống, năm thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người. Nếu có ai trong ấy nhứt tâm chế ý đoạn thân chánh niệm, ngôn hạnh tương ưng, việc làm chí thành, chuyên làm điều

lành chẳng phạm điều ác thì được độ thoát, có nhiều phước đức được sanh lên cõi trời hay chứng nhập Niết bàn. Đây là năm đại thiện vậy.

Này A Dật Đa! Đó là năm điều ác trong đời khổ não như vậy. Năm thống, năm thiêu xoay vần sanh lẫn nhau. Chẳng tu đức lành mà chỉ làm những điều ác thì đều tự nhiên đọa vào ác đạo. Hoặc có kẻ hiện đời nay, trước hết bị bệnh hoạn cầu chết chẳng được, cầu sống chẳng được, cho mọi người thấy sự chiêu cảm của tội ác. Khi thân chết, thần thức theo ác nghiệp mà đi vào ba ác đạo chịu vô lượng thống khổ.

Tội ác từ mảy nhỏ lần thành to lớn, đều do tham làm tài sắc chẳng chịu ban bố. Chạy theo dục vọng si cuồng, phiền não buộc trói không tháo mở được. Tranh lợi về mình chẳng biết tự xét. Phú quý vinh hoa đương thời đắc ý, chẳng hay nhẫn nhục, chẳng biết làm lành. Không bao lâu oai thế tiêu diệt, thân bị khổ nhọc càng ngày càng nặng, hơn xấu quả khổ, hơn quả tự nhiên không hề sai sót, xưa nay đều như vậy thiệt rất đáng thương.

Này A Dật Đa! Người đời phần đông đều như vậy. Nay ông và chư Thiên cùng hơn dân với người đời sau được kinh giáo của đức Phật phải suy ngẫm chín chắn, có thể y theo trong ấy mà đoạn thân chánh hạnh, người trên làm lành rồi đem cảm hóa người dưới, luân chuyển dạy bảo nhau đều giữ gìn thật hành, tôn bực Thánh, kính người lành, hơn từ bác ái, chẳng dám trái lời Phật dạy. Phải cầu xuất thế nhỏ dứt gốc sanh tử tội ác, rời hẳn con đường tam

đồ vô lượng lo sợ khổ đau. Các người ở cõi này vun trồng cội công đức lớn rộng, ban ơn bố thí, chớ phạm cấm giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhứt tâm và trí huệ. Giáo hóa lẫn nhau, tu đức lập thiện, chánh tâm chánh ý, trai giới thanh tịnh một ngày một đêm còn hơn ở nước An Lạc làm lành cả trăm năm.

Tại sao vậy?

Quốc độ An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật vô vi tự nhiên đều chứa những điều lành, không có tơ hào việc ác. Ở cõi này làm lành mười ngày mười đêm hơn ở cõi khác làm lành ngàn năm.

Tại sao vậy?

Những cõi khác, người làm lành nhiều, người làm ác ít, phước đức tự nhiên không có chỗ để tạo ác. Chỉ ở thế gian này không có phước đức tự nhiên, nhiều người làm ác, cần khổ theo dục vọng, khi dối lẫn nhau, lao tâm khổ thân, uống đắng ăn độc, sự ác triền miên không bao giờ ngừng nghỉ.

Ta vì thương mọi người mà hết lời khuyên dạy hành đạo làm lành, tùy nghi dìu dắt truyền kinh pháp của Phật, tất được thọ dụng, theo ý nguyện cầu đều làm cho đắc đạo cả. Chỗ nào đức Phật đi đến, hoặc quốc ấp, hoặc xóm làng, không đâu là chẳng nhờ giáo hóa. Thiên hạ hòa thuận, nhứt nguyệt trong sáng, gió mưa phải thời, tai dịch chẳng khởi, nước thanh dân an, binh đao vô dụng, sùng đức trọng nhơn chuyên làm lễ nghĩa.

Ta thương mọi người còn hơn cha mẹ thương con. Nay ta ở đời này làm Phật cảm hóa năm ác, tiêu trừ năm thống, tuyệt diệt năm thiêu. Dem điều lành công phá tội ác, dứt khổ sanh tử, khiến được năm đức đến chỗ an ổn vô vi. Sau khi ta nhập diệt rồi bỏ thế gian này, kinh đạo diệt lần, như dân siểm ngụy trở lại làm ác, năm thống, năm thiêu hoàn lại như trước, về sau càng nặng chẳng nói hết được. Ta chỉ nói lược đó thôi.”

Đức Phật bảo Ngài Di Lặc Bồ Tát: “Các người phải khéo suy gẫm dạy bảo lẫn nhau đúng như kinh pháp của Đức Phật, không được phạm ác”.

Ngài Di Lặc Bồ Tát chấp tay bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Lời đức Phật dạy rất hay. Người đời quả thật có như vậy. Đức Như Lai từ mãi làm cho họ được độ thoát. Chúng tôi xin lãnh lời Phật căn dặn dạy bảo, chẳng dám sai thất”.

Đức Phật bảo Ngài A Nan: “Này A Nan! Ông đứng dậy chỉnh y phục chấp tay cung kính đánh lễ đức Vô Lượng Thọ Phật. Chư Phật Như Lai ở những quốc độ mười phương thường ca ngợi đức Vô Lượng Thọ Phật chẳng chướng ngại chẳng nhiễm trước”.

Ngài A Nan đứng dậy chỉnh y phục, chánh thân hướng về phương Tây chấp tay cung kính năm vóc gieo xuống đất đánh lễ đức Vô Lượng Thọ Phật mà bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi mong được thấy quốc độ An Lạc, đức Phật và chư Bồ Tát cùng Thanh Văn đại chúng”.

Liền đó đức Vô Lượng Thọ Phật phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả thế giới của chư Phật mười phương.

Những núi Kim Cang, núi Thiết Vi, núi Tu Di, các núi lớn nhỏ và tất cả vạn vật đều đồng một màu sắc. Như thời kỳ đại thủy tai, nước ngập tràn đầy tất cả, vạn vật đều chìm ngập chẳng còn, chỉ thấy mặt nước mênh mông. Quang minh của đức Vô Lượng Thọ Phật chiếu khắp cũng như vậy. Quang minh của tất cả Bồ Tát, Thanh Văn đều bị che khuất, chỉ thấy Phật quang sáng rõ. Ngài A Nan thấy đức Vô Lượng Thọ Phật oai đức nguy nguy, tướng hảo đầy đủ quang minh rực rỡ như núi Tu Di cao vượt trên tất cả thế giới. Tất cả hàng tứ chúng nơi đây cũng đồng thấy như vậy. Đại chúng ở nước An Lạc cũng nhìn thấy bên cõi Ta Bà này.

Đức Phật bảo Ngài A Nan và Ngài Di Lặc Bồ Tát rằng: “Các ông có thấy ở nước An Lạc ấy, từ mặt đất báu lên đến không gian, tất cả vạn vật đều vi diệu thanh tịnh tự nhiên chẳng?”.

– Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi đều thấy.

– Các ông có nghe âm thanh to lớn của đức vô Lượng Thọ Phật tuyên bố khắp tất cả thế giới giáo hóa chúng sanh chẳng?

– Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi có nghe.

– Các ông có thấy người nước An Lạc ngồi cung điện thất bửu rộng lớn trăm ngàn do tuần đến khắp những quốc độ mười phương cúng dường chư Phật không bị chướng ngại chẳng?

– Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi đều thấy.

– Các ông có thấy trong nước An Lạc, những cây thất bửu,

những ao thất bửu, những hoa trời đẹp thơm luôn luôn mưa rải khắp mặt đất thất bửu để làm trang nghiêm chăng?

– Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi đều thấy.

– Các ông có thấy trong nước An Lạc, các loài chim đẹp lạ bay liệng trên không kêu hót hòa nhã không khác âm thanh của Phật, tiếng chim vang khắp thế giới. Các lời chim ấy đều do đức Phật Vô Lượng Thọ biến hóa ra, chẳng phải là thiệt súc sanh chăng?

– Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi đều nghe thấy.

– Các ông có thấy chúng sanh ở nước An Lạc ngày đêm sáu thời tự nhiên niệm Phật tương tục chăng?

– Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi đều nghe thấy.

– Các ông thấy ở nước An Lạc, chư Thiên và nhơn dân thọ dụng những thứ cần dùng có khác nhau chăng?

– Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi thấy trời và người ở nước An Lạc thọ dụng đồng nhau không có một chút sai khác.

– Các ông có thấy tại nước An Lạc, có người ở trong thai chăng?

– Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi thấy tại nước An Lạc, người ở trong thai cung điện bảy báu, như Trời Đao Lợi ở trong cung điện thất bửu hoặc rộng lớn một trăm do tuần, hoặc năm trăm do tuần sung sướng, vui vẻ. Chúng tôi cũng thấy tại nước An Lạc, có người từ hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh”.

Lúc ấy Di Lạc Bồ Tát bạch đức Phật: “Bạch đức Thế Tôn! Duyên có gì mà người nước An Lạc có thai sanh và hóa sanh?”.

Đức Phật dạy: “Này A Dật Đa! Nếu có chúng sanh chẳng hiểu rõ Phật trí, bất tư nghị trí, bất khả xưng trí, đại thừa quảng trí, vô đẳng luân tối thượng thắng trí. Với những trí ấy nghi hoặc chẳng tin, nhưng lại tin hơn quả tội phước tu tập hạnh lành cầu nguyện sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật. Chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc ở trong cung điện thất bửu năm trăm năm, chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Bồ Tát và chúng Thanh Văn. Vì thế nên ở nước ấy gọi là thai sanh. Nếu chúng sanh biết và tin Phật trí, cho đến biết và tin vô đẳng luân tối thượng thắng trí, tu các công đức kính tin hồi hướng nguyện cầu sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật. Các chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc ở trong hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh ngồi kiết già, khoảnh khắc những thân tướng, quang minh, trí huệ, công đức đều thành tựu đầy đủ như chư Bồ Tát.

Lại này A Dật Đa! Chư đại Bồ Tát ở cõi nước phương khác phát tâm muốn thấy đức Vô Lượng Thọ Phật để cung kính cúng dường và muốn thấy chúng Bồ Tát Thanh Văn nước ấy. Chư đại Bồ Tát ấy lúc mạng chung được sanh về nước An Lạc ở trong hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh.

Này A Dật Đa! Tại nước An Lạc, những người hóa sanh vì có trí huệ thù thắng. Người thai sanh không có trí huệ, trong năm trăm năm thường chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Thánh chúng Bồ Tát và Thanh Văn. Không do đâu để được cúng dường đức Phật, chẳng biết phép tắc của Bồ Tát, chẳng tu tập được các công đức.

Phải biết những người này lúc ở đời trước vì không có trí huệ, chẳng diệt nghi hoặc mà ra.

Này A Dật Đa! Thí như vua Chuyển Luân Thánh Vương có nhà ngục bảy báu trang nghiêm, trần thiết giường màn, treo phan kết tụ. Nếu có hàng Tiểu Vương Tử mắc tội, bèn đem giam vào trong nhà ngục ấy trói bằng dây xích vàng, cấp dưỡng đầy đủ đồ uống ăn mền nệm hoa hương kỹ nhạc, đồng như Chuyển Luân Thánh Vương không để thiếu thốn. Ý ông nghĩ sao, A Dật Đa! Các Tiểu Vương Tử ấy có vui thích chăng?”

– Bạch đức Thế Tôn! Không vui thích được. Họ chỉ mong có phương cách gì để ra khỏi ngục.

– Này A Dật Đa! Cũng vậy. Các chúng sanh ấy vì nghi hoặc Phật trí mà sanh trong cung điện thất bửu không có hình phạt, cũng không có một niệm ác sự. Chỉ trong vòng năm trăm năm, chẳng thấy Tam Bảo. Chẳng được cúng dường, chẳng được tu các đức lành mà lấy đó làm khổ, dầu có những sự vui, nhưng vẫn chẳng thích chỗ ấy. Nếu các chúng sanh ấy biết tội đời trước rất ăn năn tự trách cầu rời chỗ ấy liền được toại ý qua đến chỗ Vô Lượng Thọ Phật cung kính cúng dường, cũng được đến khắp vô lượng vô số chỗ chư Phật mười phương tu các công đức.

Này A Dật Đa! Có Bồ Tát nào sanh lòng nghi hoặc đối với Phật trí thì mất lợi lớn. Vì thế nên phải biết và tin trí huệ vô thượng của Phật”.

Ngài Di Lặc Bồ Tát thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Ở cõi Ta Bà này có bao nhiêu Bồ Tát bất thối sanh về nước An Lạc ấy?”.

– Này A Dật Đa! Cõi Ta Bà này có sáu mươi bảy ức Bồ Tát bất thối sanh về nước An Lạc ấy. Mỗi Bồ Tát này đã từng cúng dường vô số chư Phật gần như Di Lặc vậy. Còn hàng tiểu Bồ Tát và người tu tập công đức ít thì số đông chẳng thể kể nói, sẽ được sanh về nước ấy.

Này A Dật Đa! Chẳng phải chỉ có các Bồ Tát ở cõi này vãng sanh nước ấy mà quốc độ phương khác cũng như vậy.

Trong nước của đức Phật thứ nhứt là đức Phật Viên Chiếu có một trăm tám mươi ức Bồ Tát, sẽ đều vãng sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật.

Đức Phật thứ hai là Đức Bửu Tạng Phật, có chín mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sanh.

Đức Phật thứ ba là đức Phật Vô Lượng Âm có hai trăm hai mươi ức Bồ tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ bốn là đức Phật Cam Lộ Vị có hai trăm năm mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ năm là đức Phật Long Thắng có mười bốn ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ sáu là đức Phật Thắng Lực có một vạn bốn ngàn Bồ tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ bảy là đức Phật Sư Tử có năm trăm ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ tám là đức Phật Ly Cấu Quang có tám mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ chín là đức Phật Đức Thủ có sáu mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sanh.

Đức Phật thứ mười là đức Phật Diệu Đức Sơn có sáu mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười một là đức Phật Nhơn Vương có mười ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười hai là đức Phật Vô Thượng Hoa có vô số bất khả xưng kể Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười ba là đức Phật Vô Úy có bảy trăm chín mươi ức đại Bồ tát, chư Bồ Tát nhỏ và chúng Tỳ Kheo chẳng tính kể được, đều sẽ vãng sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật.

Này A Dật Đa! Chẳng phải chỉ có chúng sanh trong mười bốn cõi nước trên đây sẽ vãng sanh về nước An Lạc, mà trong thế giới mười phương có vô lượng cõi nước, chúng sanh vãng sanh cũng như vậy, rất đông rất nhiều, dầu ta có kể nói luôn ngày đêm suốt một kiếp cũng chẳng hết được. Nay ta chỉ nói lược đó thôi.

Này A Dật Đa! Có ai được nghe danh hiệu đức Vô Thượng Thọ Phật mà hớn hở vui mừng cho đến chừng một niệm, phải biết người ấy đã được lợi ích rất lớn, là đã đầy đủ công đức vô thượng.

Vì thế nên giả sử có lửa lớn đầy khắp cả Đại Thiên thế giới vẫn cần phải lướt qua để nghe kinh pháp này rồi vui mừng tin ưa thọ trì đọc tụng tu hành đúng theo.

Tại sao vậy? Có rất nhiều Bồ tát muốn được nghe kinh này mà chẳng được. Nếu chúng sanh vào nghe kinh này thì

không con thối chuyển đạo Vô thượng Chánh giác. Vì lẽ ấy nên cần phải chuyên tâm tin ưa thọ trì đọc tụng giảng thuyết thực hành.

Nay ta vì chúng sanh mà nói kinh pháp này, làm cho họ được thấy đức Vô Lượng Thọ Phật, tất cả vạn vật ở nước An Lạc và Thánh chúng Bồ Tát, Thanh Văn ở nước ấy. Chớ nên sau khi ta diệt độ mà sanh lòng nghi hoặc.

Đời tương lai, lúc kinh pháp diệt tận, ta dùng oai lực từ bi đặc biệt lưu kinh này lại một trăm năm, có chúng sanh nào gặp kinh này thì tùy ý họ nguyện cầu đều được độ thoát.

Này A Dật Đa! Đức Như Lai ra đời khó gặp khó thấy, kinh pháp của Phật khó được khó nghe. Các môn Ba la mật, các pháp thù thắng của Bồ Tát được nghe cũng khó. Gặp thiện tri thức nghe pháp mà làm được cũng là khó.

Nếu nghe kinh này mà tin ưa thọ trì thì là khó trong khó, không gì khó hơn. Vì thế nên pháp của ta, làm như vậy, nói như vậy, dạy như vậy, phải nên tin thuận y theo tu hành”.

Lúc đức Thế Tôn nói kinh này, có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Một muôn hai ngàn na do tha người được pháp nhãn thanh tịnh. Hai mươi hai ức chư Thiên và nhơn dân được quả A Na Hàm. Tám mươi vạn Tỳ Kheo lậu tận ý giải thành A La Hán. Bốn mươi ức Bồ Tát được chẳng thối chuyển, dùng công đức hoằng thệ tự trang nghiêm, ở đời tương lai sẽ thành Chánh Giác.

Bấy giờ Đại Thiên thể giới chấn động sáu cách. Quang minh lớn chiếu khắp cõi nước mười phương. Trăm ngàn âm nhạc tự nhiên hòa tấu. Vô lượng hoa đẹp thơm tho rưới xuống.

Đức Phật nói kinh này xong, Di Lặc Bồ Tát và chúng Bồ Tát từ mười phương đến, Trưởng lão A Nan và chư đại Thanh Văn, tất cả đại chúng nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT

Hán dịch : Lưu Tống, Tam Cương Lương Gia Xá

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

(Pháp Hội Quán Vô Lượng Thọ Phật Thứ 62 Kinh Đại Bảo Tích)

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng đại Tỳ Kheo một ngàn hai trăm năm mươi người câu hội.

Chúng Bồ Tát có ba vạn hai ngàn, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử đại Bồ Tát làm thượng thủ.

Lúc bấy giờ thành Vương Xá có một Thái Tử tên là A Xà Thế thuận theo lời bảo của ác hữu Điều Đạt bắt vua cha Tần Bà Sa La nhốt trong nhà tối bảy tầng cửa, cấm các quan không một ai được vào.

Quốc Thái phu nhân tên là Vi Đề Hi cung kính Đại Vương, tắm gội sạch sẽ, lấy tô và mật nhồi mì sợi rồi trét lên thân, trong hột chuỗi ngọc đeo đựng nước nho, đi vào ngục thăm Đại Vương kín đáo dâng lên.

Đại Vương Tần Bà Sa La ăn mì uống nước nho rồi xin nước súc miệng. Súc miệng xong, đại vương chấp tay cung kính hướng về núi Kỳ Xà Quật với đánh lễ Thế Tôn mà bạch rằng: “Tôn giả Đại Mục Kiền Liên là thân hữu của tôi, nguyện hưng từ bi truyền thọ giới Bát Quan Trai cho tôi”.

Liên đó Tôn giả Đại Mục Kiền Liên như chim ưng bay mau đến chỗ vua, truyền giới bát Quan Trai cho vua.

Ngày ngày đều như vậy, đến truyền giới cho vua.

Đức Thế Tôn cũng sai Tôn giả Phú Lô Na đến vì vua mà thuyết pháp.

Thời gian như vậy trải qua hai mươi một ngày, Đại Vương Tần Bà Sa La ăn mì mật, uống nước nho, lại được thọ giới Bát Quan Trai, được nghe thuyết pháp nên nhan sắc vua hòa vui.

A Xà Thế hỏi người giữ cửa ngục rằng: “Hôm nay Phụ Vương ta vẫn còn sống ư?”.

Người giữ cửa ngục trả lời rằng: “Tâu Đại Vương! Quốc Thái phu nhân trên thân trét mì mật, trong chuỗi ngọc đựng nước nho đem dâng lên vua. Còn có Sa Môn Đại Mục Kiền Liên và Phú Lô Na đi từ trên hư không đến vì vua thuyết pháp chẳng thể cấm cản được”.

A Xà Thế nghe lời ấy giận mẹ mình rằng: “Mẹ ta là giặc làm bạn với giặc. Sa Môn ác như huyễn hoặc chú thuật khiến ác vương ấy nhiều ngày mà chẳng chết”.

A Xà Thế liền cầm gươm bén muốn giết mẹ.

Lúc ấy có một đại thần tên là Nguyệt Quang thông minh nhiều trí cùng với Kỳ Bà đến lễ vua A Xà Thế mà trả lời rằng: “Tâu Đại Vương! Chúng thần nghe Tỳ Đà Luận kinh nói từ kiếp sơ đến nay có các ác vương vì tham ngôi vua mà giết hại cha mình đến số một vạn tám ngàn. Chưa từng nghe nói có kẻ vô đạo hại mẹ. Nay Đại Vương làm sự sát nghịch này ô uế dòng Sát Đế Lợi. Chúng thần chẳng nỡ nghe. Đây là Chiên Đà La. Chúng tôi chẳng nên còn ở lại nơi đây”.

Hai vị đại thần trả lời rồi lấy tay vỗ lên gươm đeo lui mà ra.

A Xà Thế kinh sợ hãi hùng bảo Kỳ Bà rằng: “Còn anh cũng chẳng vì ta chẳng?”.

Kỳ Bà tâu rằng: “Đại Vương cẩn thận chớ có hại mẹ”. A Xà Thế nghe lời ấy sám hối cầu cứu liền bỏ gươm thoi không hại mẹ, truyền lệnh cho nội quan nhốt mẹ vào thâm cung chẳng cho ra nữa.

Vi Đề Hi bị giam nhốt rồi sầu lo tiêu tụy với hướng về núi Kỳ Xà Quạt lạy Phật mà nói rằng: “Ngày trước đức Như Lai Thế Tôn thường sai Tôn giả A Nan đến thăm hỏi tôi. Nay tôi sầu lo, đức Thế Tôn oai trọng không sao được thấy. Duy nguyện đức Thế Tôn sai các Tôn giả Đại Mục Kiền Liên và A Nan đến cho tôi được thấy”.

Nói xong, Vi Đề Hi buồn khóc lệ rơi như mưa, với hướng lạy Phật, trong khoảng thời gian chưa cất đầu lên.

Đức Thế Tôn ở núi Kỳ Xà Quạt biết tâm niệm của Vi Đề Hi liền bảo Đại Mục Kiền Liên và A Nan đi trên hư không. Đức Phật từ núi Kỳ Xà Quạt ẩn mất hiện ra nơi vương cung.

Vi Đề Hi lạy rồi ngược đầu lên thấy Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật thân màu tử kim ngồi trên hoa sen trăm báu. Tôn giả Đại Mục Kiền Liên hầu bên tả, Tôn giả A Nan hầu bên hữu. Trong hư không hàng Phạm Vương, Đế Thích, Hộ Thế Tứ Vương mưa hoa trời khắp nơi để cúng dường.

Vi Đề Hi thấy Phật Thế Tôn liền tự bứt chuỗi ngọc cả thân mình giao xuống đất kêu khóc hướng Phật mà bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Xưa tôi tội gì mà sanh đọa ác tử ấy.

Đức Thế Tôn lại có nhơn duyên gì mà cùng làm quyền thuộc với Đề Bà Đạt Đa. Duy nguyện đức Thế Tôn vì tôi mà nói rộng những xứ không có lo khổ tôi sẽ vãng sanh, tôi không còn thích cõi Diêm Phù Đề trước ác thế này. Xứ trước ác này đầy những địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nhiều khối bất thiện. Nguyện tôi đời vị lai chẳng nghe danh từ ác, chẳng thấy người ác. Nay tôi hướng về Thế Tôn năm vốc gieo xuống đất cầu thương cho tôi sám hối. Duy nguyện Phật Nhựt dạy tôi quán nơi xứ nghiệp hành thanh tịnh”.

Đức Thế Tôn phóng ánh sáng giữa hai mày, ánh sáng ấy màu chơn kim chiếu khắp mười phương vô lượng thế giới trở về trụ tại đỉnh đầu Phật hóa làm đài chơn kim lớn như núi Tu Di, bao nhiêu quốc độ thanh tịnh vi diệu của mười phương chư Phật đều hiện rõ trong đài vàng ấy. Hoặc có quốc độ thất bửu hiệp thành. Hoặc có quốc độ thuần là liên hoa. Lại có quốc độ như tự tại Thiên cung. Lại có quốc độ như gương pha lê. Có vô lượng quốc độ chư Phật như vậy trang nghiêm xinh đẹp khiến Vi Đề Hi được thấy.

Vi Đề Hi bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Dầu các Phật độ ấy đều thanh tịnh đều có quang minh. Nay tôi thích sanh về Cực Lạc thế giới chỗ của đức Phật A Di Đà. Duy nguyện đức Thế Tôn dạy tôi tư duy, dạy tôi chánh thọ”.

Đức Thế Tôn liền mỉm cười có ánh sáng ngũ sắc từ miệng Phật phóng ra, mỗi mỗi ánh sáng chiếu đỉnh đầu vua Tần Bà Sa La. Dầu bị giam cầm ngục tối, tâm nhĩn vua

không chướng ngại xa thấy đức Thế Tôn, vua đầu mặt lạy Phật tự nhiên tăng tiến đạo lực thành bậc A Na Hàm.

Đức Phật bảo Vi Đề Hi: “Nay Thái phu nhơn có biết chăng? Phật A Di Đà cách đây chẳng xa, bà nên nhiếp niệm quán kỹ cõi nước ấy thì tịnh nghiệp được thành.

Nay ta sẽ vì bà mà nói rộng pháp quán, cùng khiến đời vị lai tất cả hàng phàm phu, những người muốn tu tịnh nghiệp được thọ sanh Tây phương Cực Lạc quốc độ.

Này Vi Đề Hi! Người muốn sang nước Cực Lạc ấy nên tu ba phước:

Một là hiếu nuôi cha mẹ, kính thờ bậc Sư trưởng, có tâm nhơn từ chẳng giết hại và tu tập mười nghiệp lành.

Hai là thọ trì tam quy y đầy đủ các cấm giới và chẳng phạm oai nghi.

Ba là phát tâm Bồ đề sâu kín nhơn quả, đọc tụng kinh điển Đại thừa và khuyên dạy sách tiến người tu hành.

Ba sự như vậy gọi là tịnh nghiệp.

Này Vi Đề Hi! Nay bà có biết chăng? Ba tịnh nghiệp ấy là chánh nhơn tịnh nghiệp của tam thế chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi rằng: “Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ kỹ. Nay Như Lai vì tất cả chúng sanh đời vị lai, những kẻ bị giặc phiền não nhiều hại mà nói nghiệp thanh tịnh.

Lành thay cho Vi Đề Hi khéo hỏi được việc ấy.

Này A Nan! Ông nên thọ trì rộng vì đại chúng mà tuyên nói lời Phật.

Hôm nay Phật vì Vi Đề Hi và vị lai tất cả chúng sanh quán nơi Tây phương Cực Lạc quốc độ, do nguyện lực Phật nên sẽ được quốc độ thanh tịnh ấy như cầm gương sáng tự thấy hình tượng mặt mình. Thấy những sự vui cùng cực vi diệu của quốc độ ấy nên tâm vui mừng liền được Vô sanh pháp nhẫn”.

Đức Phật bảo Vi Đề Hi: “Bà là phàm phu tâm tưởng yếu kém chưa được thiên nhãn chẳng thể thấy được xa. Chư Phật Như Lai có phương tiện lạ khiến bà được thấy”. Vi Đề Hi bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Như hôm nay tôi nhờ oai lực của đức Phật Thế Tôn mà được thấy quốc độ Cực Lạc ấy. Nếu sau khi đức Phật Thế Tôn diệt độ, các chúng sanh trước ác bất thiện bị ngũ khổ bức ngặt, họ làm thế nào có thể được thấy A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới?”.

Đức Phật bảo Vi Đề Hi: “Bà và chúng sanh nên phải chuyên tâm buộc niệm một chỗ tướng nơi phương Tây. Tưởng niệm thế nào?”

Tất cả chúng sanh những người có mắt sáng mà chẳng phải là kẻ sanh manh thì đầu thấy mặt nhụt lặn cả.

Phàm người tu tập quán tưởng nên phát khởi tưởng niệm, ngồi ngay thẳng hướng về phía Tây quán kỹ chỗ mặt nhụt sắp lặn khiến tâm niệm trụ vững chuyên tưởng nhớ chẳng rời. Thấy mặt nhụt sắp lặn đang như mặt trống đồng treo. Đã thấy mặt nhụt rồi, nhắm mắt mở mắt đều khiến phải sáng tỏ. Đây là nhụt tướng, gọi là pháp quán ban đầu.

Kế đó quán tưởng nước. Thấy nước đứng trong, cũng khiến phải sáng tỏ, ý tưởng không phân tán, đã thấy nước rồi nên quán tưởng băng, thấy băng chói suốt tường làm lưu ly. Tường này thành rồi thấy đất lưu ly trong ngoài suốt chói, phía dưới có trắng vàng kim cương thất bửu bùng chổng đất lưu ly. Kim tràng ấy tám phương đầy đủ tám cạnh. Mỗi mỗi phương diện do trăm châu báu làm thành. Mỗi mỗi bửu châu có ngàn ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng có tám vạn bốn ngàn màu chói đất lưu ly sáng như ức ngàn mặt nhật chẳng thể thấy đủ hết được.

Trên đất lưu ly có dây hoàng kim xen kết lẫn lộn với thất bửu giăng phân ranh giới chừng ngần ngang rộng phân minh. Trong mỗi mỗi thất bửu ấy có ánh sáng ngũ sắc. Ánh sáng ấy như đoá hoa lại có như sao như trăng lững lờ trên hư không tụ thành đài ánh sáng. Có ngàn vạn lầu các do trăm báu hiệp thành. Hai bên đài đều riêng có trăm ức hoa tràng với vô lượng nhạc khí dùng làm trang nghiêm. Tám thứ gió mát từ ánh sáng phát ra xao động các nhạc khí ấy vang ra tiếng diễn nói khỗ, không, vô thường, vô ngã. Đây là thủy tướng gọi là pháp quán thứ hai.

Lúc quán tưởng này đã thành phải mỗi mỗi sự quán thấy thiệt rất rõ ràng. Lúc nhắm mắt lúc mở mắt chớ để tan mất, chỉ trừ lúc ăn, thường nhớ sự ấy. Như tưởng quán ấy gọi là thô thấy đất Cực Lạc quốc độ. Nếu được tam muội thì thấy đất cõi nước Cực Lạc tỏ rõ phân minh chẳng thể nói đủ hết. Đây là địa tướng gọi là pháp quán thứ ba.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Này A Nan! Ông thọ trì lời Phật vì đời vị lai tất cả đại chúng những người muốn thoát khổ mà nói pháp quán địa ấy. Nếu người quán địa ấy thì trừ được tội sanh tử trong tám mươi ức kiếp, bỏ thân hiện tại, đời khác quyết định thọ sanh quốc độ thanh tịnh, tâm được không nghi.

Quán tưởng đây gọi là chánh quán. Nếu quán tưởng khác thì gọi là tà quán”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan và Vi Đề Hi: “Địa quán thành rồi, kế tưởng bửu thọ.

Người quán cây báu phải quán mỗi mỗi cây. Tưởng bảy lớp hàng cây báu. Mỗi cây báu cao tám ngàn do tuần. các cây báu ầu đều đầy đủ bông lá bảy báu. Mỗi mỗi bông lá tưởng màu khác lạ. Trong màu lưu ly phóng ánh sáng màu hoàng kim. Trong màu pha lê phóng ánh sáng màu hồng. Trong màu mã não phóng ánh sáng màu xa cừ. Trong màu xa cừ phóng ánh sáng màu lục trân châu. San hô hổ phách tất cả các báu dùng làm chói đẹp. Màn lưới diêu trân châu giăng che trên cây báu. Trên mỗi mỗi cây báu có bảy lớp màn lưới. Khoảng mỗi mỗi lưới có năm trăm ức cung điện xinh đẹp vi diệu như cung Trời Phạm Vương, có các thiên đồng tử tự nhiên ở trong ấy. Mỗi mỗi đồng tử có năm trăm ức châu ma ni Thích ca tỳ lăng già dùng là chuỗi đeo. Ánh sáng mỗi châu ma ni ấy chiếu trăm ức do tuần, dường như hòa hiệp ánh sáng của trăm ức nhứt nguyệt chẳng thể kể hết. Các báu xen lẫn màu sắc sáng đẹp nhứt trong các màu sắc.

Các cây báu ấy hàng hàng ngay nhau, lá lá kế nhau. Giữa khoảng các lá sanh những hoa vi diệu. Trên hoa tự nhiên có quả thất bửu. Mỗi mỗi lá cây ngang rộng đều hai mươi lăm do tuần. Lá ấy có ngàn màu trăm thứ lẫn vẽ như chuỗi ngọc trời. Có những hoa vi diệu màu diêm phù đàn kim như vòng lửa xoay chói sáng uyển chuyển khoảng giữa lá, vọt sanh những quả như bình báu của Thiên Đế Thích, phóng đại quang minh hóa thành tràng phan và vô lượng lọng báu. Trong lọng báu ấy chói hiện tất cả Phật sự trong toàn cõi thế giới, thập phương thế giới chư Phật cũng hiện bóng trong lọng báu ấy.

Thấy bửu thọ ấy rồi cũng phải mỗi mỗi quán sát thấy thân cây nhánh lá bông trái đều phải phân minh. Đây là thọ tướng gọi là pháp quán thứ tư.

Kế nên tướng nước.

Người muốn tướng nước nên biết Cực Lạc thế giới có ao nước bát công đức. Mỗi mỗi ao nước bảy báu làm thành. Báu ấy nhu nhuyễn từ như ý châu vương sanh chia làm mười bốn chi, mỗi mỗi chi làm sắc đẹp bảy báu. Hoàng kim làm lòng ao. Dưới lòng ao có kim cương nhiều màu làm cát trắng đáy.

Trong nước mỗi mỗi báu ấy đều có sáu mươi ức hoa sen thất bửu. Mỗi mỗi hoa sen tròn đều mười hai do tuần. nước ma ni chảy rót trong khoảng lá theo thân cây sen mà lên xuống phát ra âm thanh vi diệu diễn nói khổ, không, vô thường, vô ngã, các Ba la mật, còn có tiếng tán thán tướng hảo của chư Phật.

Như ý châu vương phóng ra ánh sáng vi diệu màu hoàng kim. Ánh sáng ấy hóa ra các giống chim màu trăm báu hòa hót êm nhã thường tán thán niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Đây là tướng nước bát công đức gọi là pháp quán thứ năm.

Trong quốc độ Cực Lạc diệu bửu ấy, mỗi mỗi khu vực có năm trăm ức lầu báu. Trong lầu các ấy có vô lượng chư Thiên trời thiên kỹ nhạc. Còn có nhạc khí treo ở hư không như bửu tràng cỗi Trời chẳng đánh tự kêu. Trong các âm thanh ấy đều diễn nói niệm Phật, niệm Phật, niệm Tỳ Kheo Tăng.

Pháp tướng này thành rồi gọi là thô thấy Cực Lạc thế giới bửu thọ, bửu địa và bửu trì đây là tổng quán tướng gọi là pháp quán thứ sáu.

Nếu thấy như vậy thì trừ vô lượng ức kiếp cực trọng ác nghiệp, sau khi mạng chung quyết định sanh nước Cực Lạc. Quán đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ kỹ đó. Ta sẽ vì các người phân biệt giải thuyết pháp trừ khổ não. Các người ghi nhớ thọ trì rộng vì đại chúng phân biệt giải thuyết”.

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn nói lời ấy, Phật Vô Lượng Thọ hiện đứng trên hư không, Quán Thế Âm Bồ Tát đứng hầu bên tả, Đại Thế Chí Bồ Tát đứng hầu bên hữu, ánh sáng chói rực chẳng thể thấy rõ hết, trăm ngàn lần màu vàng diêm phù đàn kim chẳng thể sánh được.

Vi Đề Hi thấy Phật Vô Lượng Thọ rồi tiếp tục lễ lạy.

Lễ lạy xong, Vi Đề Hi bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi nhơn oai lực Phật mà được thấy Vô Lượng Thọ Như Lai cùng hai Đại Sĩ Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát. Đời vị lai các chúng sanh sẽ phải thế nào quán thấy Phật Vô Lượng Thọ và hai Bồ Tát ấy?”.

Đức Phật bảo Vi Đề Hi: “Người muốn quán Phật Vô Lượng Thọ thì nên khởi tưởng niệm: ở trên mặt đất thất bửu tướng có hoa sen, trên mỗi mỗi cánh hoa tướng màu bá bửu có tám vạn bốn ngàn đường gân đường như bức họa cõi Trời, mỗi đường gân có tám vạn bốn ngàn ánh sáng tỏ rõ ràng rẽ đều được thấy cả. Cánh hoa nhỏ nhưt ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, toàn hoa sen ấy có đủ tám vạn bốn ngàn cánh. Khoảng mỗi cánh hoa có trăm ức ma ni vương ấy phóng ra ngàn ánh sáng, ánh sáng ấy như lọng bảy báu hiệp thành che khắp mặt đất. Đài hoa sen ấy bằng báu thích-ca-tỳ lăng già, có tám vạn kim cương chân thúc ca bửu, phạm ma ni bửu và lưới diệu trân châu dùng để nghiêm sức. Ở trên đài ấy tự nhiên có bốn trụ bửu tràng, mỗi mỗi bửu tràng cao lớn như trăm ngàn muôn ức núi Tu Di. Trên bửu tràng có màn báu như Dạ Ma Thiên cung còn có năm trăm ức bửu châu vi diệu để làm sáng đẹp. Mỗi mỗi bửu châu có tám vạn bốn ngàn ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng làm tám vạn bốn ngàn kim sắc nhiều loại lạ khác nhau. Mỗi mỗi kim sắc khắp cả cõi nước Cực Lạc nơi nơi biến hóa đều riêng làm những tướng hình khác lạ: hoặc làm đài kim

cương, hoặc làm lưới trần châu, hoặc làm mây nhiều loại hoa, nơi mười phương diện tùy ý biến hiện ra làm Phật sự. Đây là tướng toà ngồi hoa sen, gọi là pháp quán thứ bảy.

Này A Nan! Hoa sen vi diệu như vậy là do bốn nguyện lực của Pháp Tạng Tỳ Kheo, tiền thân Phật Vô Lượng Thọ cảm thành. Nếu người muốn niệm đức Phật ấy thì phải trước tướng hoa tòa ấy. Lúc quán tướng chẳng được tạp quán. Phải quán mỗi mỗi chi tiết, mỗi mỗi cánh hoa, mỗi mỗi bửu châu, mỗi mỗi ánh sáng, mỗi mỗi đài, mỗi mỗi tràng đều phải phân minh, như thấy tượng mặt mình hiện trong gương. Pháp tướng này thành diệt trừ trăm muôn ức kiếp tội sanh tử, tất định sẽ sanh Cực Lạc thế giới. Quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Thấy hoa tòa rồi kế nên tướng Phật. Tại sao vậy? Vì chư Phật Như Lai là thân pháp giới vào khắp trong tâm tướng của tất cả chúng sanh, nên lúc các người tâm tướng Phật, tâm ấy tức là ba mươi hai tướng tám mươi tùy hình hảo, tâm ấy làm Phật tâm ấy là Phật. Chư Phật Chánh Biến Tri hải từ tâm tướng sanh, vì vậy nên nhứt tâm buộc niệm quán kỹ đức Phật ấy, đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Người muốn tướng đức Phật ấy trước nên tướng hình tượng. Thấy một bửu tượng màu như vàng diêm phù đàn ngồi trên hoa tòa kia. Thấy tượng Phật ngồi rồi tâm nhãn được khai thông, tỏ rõ phân minh thấy quốc độ Cực Lạc

thất bửu trang nghiêm, đất báu, ao báu, cây báu bày hàng. Màn lưới báu cõi Trời giăng che phía trên, các màn lưới báu đầy khắp hư không, thấy sự như vậy khiến rất rõ ràng như thấy trong lòng bàn tay. Thấy sự ấy rồi lại nên tưởng một hoa sen lớn ở bên tả tượng Phật như trước không khác. Rồi lại tưởng một hoa sen lớn như trước ở bên hữu tượng Phật. Rồi tưởng một tượng Quán Thế Âm Bồ Tát ngồi tòa sen bên tả, cũng kim sắc như trước. Rồi tưởng một tượng Đại Thế Chí Bồ Tát ngồi tòa sen bên hữu. Lúc pháp tướng này thành rồi tượng Phật và tượng Bồ Tát đều phóng ánh sáng. Ánh sáng ấy kim sắc chiếu những bửu thọ. Dưới mỗi mỗi bửu thọ đều có ba tòa hoa sen, tượng Phật và tượng hai Bồ Tát ngồi trên ấy, như vậy khắp cả quốc độ Cực Lạc.

Lúc pháp tướng này đã thành, hành giả nên nghe nước chảy, ánh sáng, các bửu thọ, những chim cưu nhận uyên ương đều diễn nói diệu pháp, lúc xuất định lúc nhập định luôn nghe diệu pháp. Pháp được nghe trong định lúc xuất định nhớ giữ chẳng bỏ phải khế hiệp với lời trong kinh. Nếu chẳng hiệp thì gọi là vọng tưởng. Nếu hiệp thì gọi là thô tướng thấy Cực Lạc thế giới.

Đây là tướng tượng gọi là pháp quán thứ tám. Quán pháp này trừ được vô lượng ức kiếp tội sanh tử. Nơi thân hiện tại được niệm Phật tam muội”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Kế lại nên quán Phật Vô Lượng Thọ thân tướng quang minh. A Nan phải biết Phật Vô Lượng Thọ thân như trăm ngàn muôn ức sắc vàng diêm phù đàn Trời Dạ Ma, thân Phật cao sáu mươi

muôn ức na do tha hàng hà sa do tuần, bạch hào giữa hai mày xoay bên hữu uyển chuyển như năm tòa núi Tu Di, mắt Phật như bốn đại hải xanh biếc và trắng phân minh. Các lỗ lông nơi thân Phật phóng ánh sáng ra như núi Tu Di. Viên quang của Phật ấy như trăm ức Đại Thiên thế giới. Trong viên quang ấy có trăm vạn ức na do tha hàng hà sa Hóa Phật. Mỗi mỗi Hoá Phật cũng có đông nhiều vô số Hóa Bồ Tát làm thị giả. Thân Phật Vô Lượng Thọ có tám vạn bốn ngàn tướng. Trong mỗi mỗi tướng đều riêng có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo. Trong mỗi mỗi hình hảo còn có tám vạn bốn ngàn quang minh, mỗi mỗi quang minh chiếu khắp thập phương thế giới nhiếp lấy chúng sanh niệm Phật chẳng bỏ sót. Quang minh tướng hảo và Hóa Phật ấy chẳng thể nói đủ hết, chỉ nên nhớ tướng khiến tâm nhãn được thấy. Thấy sự ấy liền thấy thập phương tất cả chư Phật. Vì thấy chư Phật nên gọi là niệm Phật tam muội.

Quán tướng đây gọi là quán thân tất cả Phật, vì quán thân Phật nên cũng thấy tâm Phật. Phật tâm là đại từ bi tâm, dùng từ vô duyên nhiếp thọ các chúng sanh.

Người tu quán này, bỏ thân đời khác sanh trước chư Phật được vô sanh nhẫn. Vì vậy nên người trí phải buộc niệm quán kỹ Vô Lượng Thọ Phật. Người quán Vô Lượng Thọ Phật từ một tướng hảo mà vào, chỉ quán lông trắng giữa hai mày khiến tất tỏ rõ. Được thấy lông trắng rồi thì tám vạn bốn ngàn tướng hảo tự nhiên sẽ hiện. Thấy Phật

Vô Lượng Thọ liền thấy vô lượng chư Phật mười phương. Vì thấy vô lượng chư Phật nên được chư Phật hiện tiền thọ ký.

Đây là khắp quán tướng tất cả các sắc thân Phật gọi là pháp quán thứ chín. Quán như đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Đã thấy Vô Lượng Thọ Phật tỏ rõ phân minh rồi kẻ cũng nên quán Quán Thế Âm Bồ Tát.

Bồ Tát này thân cao tám mươi vạn ức na do tha do tuần, thân màu tử kim, đỉnh có nhục kế, cổ có viên quang mỗi phương diện đều trăm ngàn do tuần. Trong viên quang có năm trăm Hoá Phật như Thích Ca Mâu Ni. Mỗi mỗi Hoá Phật có năm trăm Hóa Bồ Tát và vô lượng chư Thiên làm thị giả. Trong ánh sáng toàn thân hiện tất cả sắc tướng của chúng sanh trong ngũ đạo. Trên đỉnh có thiên quang bằng tỳ lăng già ma ni bửu. Trong thiên quang có một Hóa Phật đứng cao hai mươi lăm do tuần. Mặt của Quán Thế Âm Bồ Tát như màu vàng diêm phù đàn. Lông trắng giữa hai mày đủ màu thất bửu chiếu ra tám vạn bốn ngàn thứ ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng có vô lượng vô số trăm ngàn Hóa Phật. Mỗi mỗi Hóa Phật có vô số hóa Bồ Tát làm thị giả biến hiện tự tại khắp thập phương thế giới. Cánh tay màu như hoa sen hồng có tám mươi ức ánh sáng vi diệu làm chuỗi đeo. Trong chuỗi đeo ánh sáng ấy khắp hiện tất cả trang nghiêm. Bàn tay màu năm trăm ức hoa sen đẹp. Bàn tay mười đầu ngón mỗi mỗi đầu ngón có tám vạn bốn ngàn lần

đường như ẩn văn. Mỗi mỗi lần có tám vạn bốn ngàn màu, mỗi mỗi màu có tám vạn bốn ngàn ánh sáng, ánh sáng ấy mềm dịu chiếu khắp tất cả. Bồ Tát dùng tay báu này tiếp dẫn chúng sanh. Lúc Bồ Tát cất chun lên, dưới lòng bàn chun có tướng thiên bức luân tự nhiên hóa thành năm trăm ức đài quang minh. Lúc để chun xuống có hoa kim cương ma ni rải rác tất cả không chỗ nào là chẳng đầy khắp. Các tướng khác nơi thân Bồ Tát đầy đủ những hình hảo như thân Phật không khác, chỉ có nhục kế trên đỉnh và vô kiến đánh tướng chẳng bằng Thế Tôn. Đây là tướng sắc thân chơn thiệt của Quan Thế Âm Bồ Tát gọi là quán pháp thứ mười. Nếu người muốn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát nên tu quán ấy. Tu quán ấy thì chẳng gặp các tai họa, trừ sạch nghiệp chướng, trừ tội sanh tử trong vô số kiếp. Quán Thế Âm Bồ Tát ấy chỉ nghe danh hiệu còn được phước vô lượng hưởng là quán kỹ. Nếu người muốn quán Quán Thế Âm Bồ Tát thì trước quán nhục kế sau quán thiên quang. Các tướng khác cũng theo thứ tự mà quán kỹ đều phải tỏ rõ như nhìn trong bàn tay. Quán như đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán.

Kế đó quán Đại Thế Chí Bồ Tát. Bồ Tát này thân lượng lớn nhỏ đều đồng như Quán Thế Âm Bồ Tát. Viên quang mỗi mặt đều một trăm hai mươi lăm do tuần chiếu hai trăm năm mươi do tuần. Ánh sáng toàn thân chiếu thập phương quốc độ màu tử kim. Chúng sanh có duyên thấy đều được thấy. Chỉ thấy ánh sáng một lỗ lông của Bồ Tát

này liền thấy quang minh tịnh diệu vô lượng chư Phật mười phương, vì vậy nên đặt hiệu Bồ Tát này là Vô Biên Quang. Dùng ánh sáng trí huệ chiếu khắp tất cả khiến lìa tam đồ được vô thượng lực nên Bồ Tát này có tên là Đại Thế Chí.

Thiên quan của Đại Thế Chí Bồ Tát có năm trăm hoa báu, mỗi mỗi hoa báu có năm trăm đài báu, trong mỗi mỗi đài, tướng dài ngắn của quốc độ thanh tịnh vi diệu chư Phật mười phương đều hiện rõ. Nhục kế trên đỉnh như hoa bát đầu-ma, trên nhục kế có một bình báu đựng các ánh sáng khắp hiện Phật sự. Các thân tướng khác như Quán Thế Âm không khác.

Lúc Đại Thế Chí Bồ Tát đi, thập phương thế giới tất cả chấn động. Đương lúc đất động có năm trăm ức hoa báu, mỗi mỗi hoa báu trang nghiêm cao rõ như Cực Lạc thế giới. Lúc Bồ Tát này ngồi, quốc độ thất bửu đồng thời dao động. Từ hạ phương Kim Quang Phật thế giới nhần đến thượng phương Quang Minh Vương Phật thế giới, trong khoảng giữa ấy vô lượng vô số phân thân Vô Lượng Thọ Phật, phân thân Quán Thế Âm Bồ Tát, phân thân Đại Thế Chí Bồ Tát thấy đều vân tập Cực Lạc thế giới chật đầy hư không. Ngồi tòa liên hoa diễn nói diệu pháp độ khổ chúng sanh. Tu pháp quán này gọi là quán thấy Đại Thế Chí Bồ Tát. Đây là quán thấy tướng sắc thân thiết Đại Thế Chí gọi là pháp quán thứ mười một. Quán Đại Thế Chí Bồ Tát trừ vô số kiếp vô số tội sanh tử. Người tu quán này chẳng còn ở bào thai thường du hành quốc độ thanh tịnh vi diệu chư Phật. Pháp quán này thành rồi gọi là đầy đủ quán Quán Thế Âm

Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát.

Lúc thấy sự ấy rồi nên khởi tự tâm sanh nơi Tây phương Cực Lạc thế giới trong hoa sen ngồi kiết già, tưởng hoa sen búp lại, tưởng hoa sen nở ra. Lúc hoa sen nở có ánh sáng năm trăm màu chiếu đến thân. Tưởng mắt mở ra thấy Phật và Bồ Tát đầy cả hư không, nước, chim, cây rừng cùng chư Phật phát ra âm thanh đều diễn nói diệu pháp hiệp với mười hai bộ kinh. Lúc xuất định nhớ giữ không mất. Thấy sự này rồi gọi là thấy Vô Lượng Thọ Phật. Cực Lạc thế giới. Đây là phổ quán tưởng gọi là pháp quán thứ mười hai. Vô Lượng Thọ Phật hoá thân vô số cùng Quán Thế Âm Bồ Tát Đại Thế Chí Bồ Tát thường đến chỗ hành như vậy”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người muốn chí tâm sanh Cực Lạc thế giới trước nên quán tượng Phật Vô Lượng Thọ cao một trượng sáu xích ở trên mặt nước ao báu.

Như trước đã nói Vô Lượng Thọ Phật thân lượng vô biên chẳng phải tâm lực của phàm phu kịp được. Nhưng do nguyện lực đời trước của đức Như Lai ấy nên ai có tâm nhớ tưởng thìắt được thành tựu. Chỉ tượng tượng Phật được phước vô lượng, huống là quán đủ thân tướng của Phật. A Di Đà Phật thần thông như ý nơi mười phương quốc độ biến hiện tự tại. Hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không, hoặc hiện thân nhỏ một trượng sáu xích. Thân hình Phật hiện ra đều màu chơn kim, viên quang Hoá Phật và

hoa sen báu như đã nói ở trên. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát ở tất cả xứ thân đồng với chúng sanh. Chỉ quán tướng trên đầu biết là là Quán Thế Âm hay Đại Thế Chí. Hai đại Bồ Tát ấy trợ Phật A Di Đà khắp hóa độ tất cả. Đây là tạp tướng quán gọi là pháp quán thứ mười ba”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người sanh Cực Lạc thế giới, bậc thượng phẩm thượng sanh ấy. Nếu có chúng sanh nguyện sanh Cực Lạc thế giới phát ba thứ tâm liền được vãng sanh.

Những gì là ba tâm ?

Một là chí thành tâm. Hai là thâm tâm và ba là hồi hướng phát nguyện tâm. Người đủ ba tâm này ắt sanh Cực Lạc thế giới.

Còn có ba hạng chúng sanh sẽ được vãng sanh.

Những gì là ba hạng ?

Một là từ tâm bắt sát đủ các giới hạnh. Hai là đọc tụng kinh điển phương đẳng Đại thừa. Ba là tu hành lục niệm hồi hướng phát nguyện nguyện sanh Cực Lạc.

Người đủ các công đức này từ một ngày đến bảy ngày liền được vãng sanh.

Lúc sanh về nước ấy, vì người này tinh tiến dũng mãnh nên A Di Đà Như Lai cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô số Hóa Phật, trăm ngàn Tỳ Kheo Thanh Văn đại chúng, vô lượng chư Thiên, cung điện bảy báu. Quán Thế Âm Bồ Tát cầm đài kim cương cùng Đại Thế Chí Bồ Tát đến trước hành nhưn. A Di Đà Phật phóng đại quang minh chiếu thân hành giả cùng các Bồ Tát trao tay nghinh tiếp.

Quán Thế Âm, Đại Thế Chí cùng vô số Bồ Tát tán thán hành giả khuyến khích sách tiến tâm hành giả thấy rồi hoan hỷ dừng dước tự thấy thân mình ngồi đài kim cương đi theo sau Phật. Như khoảng khảy ngón tay vãng sanh nước Cực Lạc. Sanh nước Cực Lạc rồi thấy sắc thân Phật A Di Đà đầy đủ các tướng. Thấy chư Bồ Tát sắc tướng đầy đủ. Quang minh cây rừng báu diễn nói diệu pháp. Nghe rồi liền ngộ Vô sanh pháp nhẫn. Trong thời gian giây lát đi khắp thập phương thế giới kính thờ chư Phật. Ở trước chư Phật thứ đệ thọ ký. Trở về bốn quốc được vô lượng trăm ngàn đà la ni. Đây gọi là người thượng phẩm thượng sanh.

Người thượng phẩm trung sanh ấy. Người này bắt tất thọ trì đọc tụng kinh điển phương đẳng Đại thừa, chỉ khéo hiểu nghĩa thú, nơi đệ nhứt nghĩa tâm chẳng linh động, thâm tín nhân quả, chẳng hủy báng đại thừa. Dem công đức ấy hồi hướng nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới. Người có công hạnh như vậy, lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô lượng đại chúng vây quanh cầm đài tử kim đến trước hành giả khen rằng: Này Pháp tử! Người hành Đại thừa hiểu đệ nhứt nghĩa nên nay ta đến nghinh tiếp ngươi. Đức Phật A Di Đà cùng ngàn Hóa Phật đồng thời trao tay. Hành giả ấy tự thấy mình ngồi đài tử kim, chấp tay xếp cánh tán thán chư Phật. Như khoảng một niệm liền sanh nước Cực Lạc trong ao thất báu. Đài tử kim ấy như hoa sen lớn qua một đêm liền nở. Thân hành giả màu vàng tử ma, dưới chun cũng có hoa sen bảy báu.

Phật và Bồ Tát đồng thời phóng quang chiếu thân hành giả mắt liền mở sáng. Nhơn túc tập trước nên khắp nghe ác âm thanh thuần nói thậm thâm đệ nhứt nghĩa đế. Hành giả ấy liền xuống kim đài lạy Phật chấp tay tán thán Thế Tôn, qua bảy ngày liền được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề, liền có thể bay đi khắp mười phương kính thờ chư Phật, ở trước chư Phật tu các tam muội, qua một tiểu kiếp được Vô sanh nhẫn hiện tiền thọ ký. Đây gọi là người thượng phẩm trung sanh vậy.

Người thượng phẩm hạ sanh ấy. Người này cũng tin nhơn quả chẳng hủy báng Đại thừa, chỉ phát tâm Vô thượng Bồ đề. Dem công đức ấy hồi hướng nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới.

Hành giả ấy lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí và chư Bồ Tát cầm hoa sen vàng hóa làm năm trăm Phật đến rước. Năm trăm Hóa Phật đồng thời trao tay khen rằng: Nay Pháp tử! Nay người thanh tịnh phát tâm Vô thượng Bồ đề, ta đến rước người. Hành giả lúc thấy sự ấy liền tự thấy thân mình ngồi kim liên hoa. Ngồi rồi hoa búp lại theo sau Phật liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới trong ao thất báu. Qua một ngày một đêm kim liên hoa mới nở. Qua bảy ngày mới được thấy Phật. Dầu thấy thân Phật mà chẳng thấy tỏ rõ các tướng hảo. Sau hai mươi một ngày mới thấy rõ hết. Nghe các âm thanh đều diễn diệu pháp, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật. Ở trước chư Phật nghe thậm thâm pháp. Qua ba tiểu kiếp được bá pháp minh môn trụ bực Hoan hỉ địa. Đây gọi

là người thượng phẩm hạ sanh vậy. Đây gọi là pháp tướng hàng thượng phẩm vãng sanh, gọi là pháp quán thứ mười bốn”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người trung phẩm thượng sanh ấy.

Nếu có chúng sanh thọ trì ngũ giới, trì bát giới trai, tu hành các giới chẳng tạo ngũ nghịch không có các tội lỗi. Đem thiện căn này nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới. Hành giả lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng các Tỳ Kheo quyến thuộc vây quanh phóng ánh sáng kim sắc đến chỗ hành giả diễn nói khổ, không, vô thường, vô ngã tán thán xuất gia được lìa các sự khổ. Hành giả thấy rồi lòng rất vui mừng tự thấy thân mình ngồi đài liên hoa quý dài chấp tay đánh lễ Phật, lúc chưa cất đầu lên liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới, liên hoa liền nở. Lúc hoa sen nở nghe các âm thanh tán thán tứ đế liền được A La Hán đạo tam minh, lục thông, đủ bát giải thoát. Đây gọi là người trung phẩm thượng sanh vậy. Người trung phẩm trung sanh ấy.

Nếu có chúng sanh hoặc một ngày một đêm trì bát giới trai, hoặc một ngày một đêm trì giới Sa di, hoặc một ngày một đêm trì Cụ Túc giới oai nghi không kém thiếu. Đem công đức này hồi hướng nguyện cầu sanh Tây phương Cực Lạc thế giới.

Do giới hương huân tu, hành giả này lúc lâm chung thấy A Di Đà Phật cùng các quyến thuộc phóng kim sắc

quang cầm bửu liên hoa đến trước hành giả. Hành giả tự nghe hư không có tiếng khen rằng: Này thiện nam tử! Như người hàng thiện như tùy thuận lời dạy tam thế chư Phật nên ta đến rước. Hành giả tự thấy thân mình ngồi trên hoa sen, hoa sen liền búp lại sanh trong ao báu Tây phương Cực Lạc thế giới. Qua bảy ngày liên hoa mới nở. Hoa nở rồi mở mắt chấp tay tán thán Thế Tôn, nghe pháp hoan hỷ được quả Tu Đà Hoàn. Qua nửa kiếp thành bậc A La Hán. Đây gọi là người trung phẩm trung sanh vậy. Trung phẩm hạ sanh ấy.

Nếu có thiện nam thiện nữ hiếu dưỡng cha mẹ làm việc như từ thế gian. Người này lúc lâm chung gặp thiện tri thức vì họ mà nói rộng những sự vui nơi quốc độ Phật A Di Đà cũng nói bốn mươi tám nguyện của Pháp Tạng Tỳ Kheo nghe rồi liền chết. Ví như khoảng thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, liền được vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới. Qua bảy ngày gặp Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát, nghe pháp hoan hỷ được quả Tu Đà Hoàn. Qua một tiểu kiếp thành A La Hán. Đây gọi là người trung phẩm hạ sanh vậy. Đây gọi là pháp tướng hạng trung phẩm vãng sanh, gọi là pháp quán thứ mười lăm”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người hạ phẩm thượng sanh ấy.

Hoặc có chúng sanh tạo những nghiệp ác. Người ngu như vậy dầu chẳng hủy báng kinh điển Phương đẳng Đại thừa mà tạo nhiều việc ác không có tâm quý. Người này lúc lâm chung gặp thiện tri thức vì họ mà nói mười hai bộ

kinh Đại thừa danh tự đầu đề. Do nghe tên các kinh như vậy dứt trừ ngàn kiếp ác nghiệp cực trọng. Trí giả lại bảo chấp tay xếp cánh xưng Nam mô A Di Đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật nên trừ năm mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc ấy Phật A Di Đà liền sai Hóa Phật, hóa Quán Thế Âm, hóa Đại Thế Chí đến trước hành giả khen rằng: Này thiện nam tử! Vì ngươi xưng danh hiệu Phật, các tội tiêu diệt ta đến rước ngươi. Nghe nói lời ấy rồi, hành giả liền thấy quang minh của Hóa Phật chiếu sáng cả nhà. Thấy rồi hoan hỉ mang chung ngồi bửu liên hoa theo sau Hóa Phật sanh trong ao báu Cực Lạc thế giới. Qua bốn mươi chín ngày hoa sen báu mới nở. Đương lúc hoa nở, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát phóng đại quang minh đứng trước người ấy, vì người ấy nói thậm thâm thập nhị bộ kinh. Người ấy nghe rồi tin hiểu phát vô thượng đạo tâm. Qua mười tiểu kiếp đủ bá pháp minh môn được nhập bậc Sơ địa. Đây gọi là người hạ phẩm thượng sanh vậy”. Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người hạ phẩm trung sanh ấy.

Hoặc có chúng sanh hủy phạm ngũ giới bát giới và cụ túc giới. Người ngu này trộm của vật Tăng kỳ, trộm của vật hiện tiền Tăng, bất tịnh thuyết pháp, không có tâm quý, dùng các ác nghiệp để tự trang nghiêm. Người tội như đây do nghiệp ác phải đọa địa ngục, lúc lâm chung các lửa địa ngục đồng thời hiện đến. Gặp thiện tri thức vì lòng đại từ bi vì người ấy mà khen nói thập lục oai đức của đức Phật A Di Đà, rộng khen quang minh thần lực của đức Phật A Di

Đà, cũng tán dương giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Người ấy nghe rồi trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lửa mạnh địa ngục biến thành gió mát thổi các thiên hoa bay đến. Trên hoa đều có Hoá Phật, Hóa Bồ Tát tiếp rước người ấy. Trong khoảng một niệm liền được sanh trong hoa sen nơi ao báu Cực Lạc thế giới. Hoa sáu kiếp hoa sen mới nở. Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát dùng phạm âm thanh an úy người ấy, vì người ấy mà nói kinh điển Đại thừa thậm thâm. Nghe pháp ấy rồi, người ấy liền phát tâm vô thượng đạo. Đây gọi là người hạ phẩm trung sanh vậy”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người hạ phẩm hạ sanh ấy.

Hoặc có chúng sanh tạo nghiệp bất thiện ngũ nghịch, thập ác đủ các bất thiện. Người ngu như vậy, do ác nghiệp phải đọa ác đạo trải qua nhiều kiếp thọ khổ vô cùng. Người ngu ấy lúc lâm chung gặp thiện tri thức dùng nhiều lời an ủi vì nói diệu pháp dạy bảo niệm Phật. Người ấy bị khổ bức không rảnh niệm được. Thiện hữu bảo rằng nếu người chẳng thể niệm Phật kia được thì người nên xưng danh hiệu Phật A Di Đà, như vậy chí tâm khiến tiếng xưng danh chẳng dứt đủ mười niệm. Nên xưng như vậy: Nam mô A Di Đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật nên trong mỗi niệm trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc mạng chung thấy kim liên hoa dường như mặt nhật trụ trước người ấy. Như khoảng một niệm liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới ở trong hoa sen mãn mười hai đại kiếp hoa sen ấy mới nở.

Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát dùng âm thanh đại bi vì người ấy diễn nói thiết tướng các pháp, nói pháp trừ diệt tội. Người ấy nghe pháp rồi rất vui mừng liền phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là người hạ phẩm hạ sanh.

Đây gọi là pháp tướng hạng hạ phẩm vãng sanh, gọi là pháp quán thứ mười sáu vậy”.

Quốc Thái phu nhân Vi Đề Hi cùng năm trăm thị nữ nghe lời đức Phật nói về mười sáu pháp quán ấy, liền lúc đó thấy tướng rộng lớn Cực Lạc thế giới. Được thấy sắc thân Phật A Di Đà và hai Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, lòng rất hoan hỷ khen chưa từng có. Vi Đề Hi hoát nhiên đại ngộ được Vô sanh nhẫn. Năm trăm thị nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề nguyện sanh Cực Lạc thế giới. Đức Thế Tôn thọ ký đều sẽ vãng sanh. Sanh nước Cực Lạc rồi được chư Phật hiện tiền tam muội. Còn có vô lượng chư Thiên phát tâm vô thượng đạo.

Lúc bấy giờ Tôn giả A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Kinh này sẽ gọi tên là gì? Pháp yếu này sẽ thọ trì như thế nào?”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! Kinh này tên là Quán Cực Lạc Quốc Độ Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát.

Cũng có tên là Tịnh trừ nghiệp chướng sanh chư Phật tiền.

Ông nên thọ trì như vậy chớ để quên mất.

Người hành tam muội này thì thân hiện đời được thấy

Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nếu thiện nam, thiện nữ chỉ nghe danh hiệu Phật A Di Đà, nghe danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nghe danh hiệu Đại Thế Chí Bồ Tát thì trừ vô lượng kiếp tội sanh tử, hưởng là nhớ niệm.

Nếu là người niệm Phật, nên biết người ấy là hoa phân đà lợi trong loài người. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát là thặng hữu của người ấy. Người ấy sẽ ngồi đạo tràng sanh vào nhà chư Phật”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Này A Nan! Người phải trì lời này cho tốt. Người trì lời này tức là trì danh hiệu Vô Lượng Thọ Phật”.

Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Mục Kiền Liên, Tôn giả A Nan và Vi Đề Hi cùng thị nữ quyến thuộc nghe lời đức Phật dạy tất cả đều rồi vui mừng.

Bấy giờ đức Thế Tôn chân đi trên hư không trở về núi Kỳ Xà Quật.

Tôn giả A Nan vì đại chúng nói rộng sự ấy. Vô lượng chư Thiên, Bát Bộ nghe lời Phật nói đều rất vui mừng lạy Phật lui ra.

TÁN THÁN & LỄ BÀI

Dung nhan Phật tốt lạ lòng

Hào quang soi sáng khắp cùng mười phương

Từ Bi nguyện lực khôn lường

Con nay phát nguyện Tây Phương được về.

CHỈ TÂM ĐÁNH LỄ: *(mỗi câu đều đọc “chỉ tâm đánh lễ và lay 1 lay)*

1/ Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội, Vô Lượng Quang Như-lai.

2/ Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Vô biên Quang Như-lai.

3/ Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Vô Ngại Quang Như-lai.

4/ Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Vô Đối Quang Như-lai.

5/ Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Diệm Vương Quang Như-lai.

6/ Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Thanh Tịnh Quang Như-lai.

7/ Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Hoan Hỷ Quang Như-lai.

8/ Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Trí tuệ Quang Như-lai.

9/ Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội Nan Tư Quang Như-lai.

10/ Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội
Bất Đoạn Quang Như-lai.

11/ Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội
Vô Xưng Quang Như-lai.

12/ Nam Mô An Dưỡng quốc Cực lạc giới Di Đà hải hội
Siêu Nhựt Nguyệt Quang Như-lai.

TÂM KINH

Tâm trí huệ thình thình rộng lớn,
Sáng trong ngần chẳng bợn mảy trần
Lầu lầu một tánh thiên chân,
Bao trùm muôn loại chẳng phân Thánh phàm.
Vận tâm ấy lặng trong sáng suốt,
Cõi bờ kia một bước đến nơi,
Trải lòng tròn đủ xưa nay,
Công thành quả chứng tỏ bày đích đang.
Hàng Bồ Tát danh Quan Tự Tại,
Khi tham thiền vô ngại đến trong,
Thấm vào trí tuệ mở thông,
Soi thấy năm uẩn đều không có gì,
Độ tất cả không chi khổ ách,
Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra,
Sắc, Không chung ở một nhà,
Không chẳng khác Sắc, Sắc nào khác không,
Ấy Sắc tướng cũng đồng Không tướng,
Không tướng y như tượng Sắc kia,
Thọ, Tưởng, Hành, Thức, phân chia,

Cũng lại như vậy, tổng về chân không.
Tòa sắc tướng như ông tạm đó,
Các pháp kia tướng nọ luống trơn,
Chẳng sanh chẳng dứt thường chơn,
Chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng sòn, chẳng thêm,
Cớ ấy nên cội trên không giới,
Thể lầu lầu vô ngại thường chân,
Vốn không ngũ uẩn ám thân,
Sáu căn chẳng có sáu trần cũng không.
Thấy rỗng không mà không nhãn giới,
Biết hoàn toàn thức giới cũng không,
Tánh không sáng suốt đại đồng,
Vô minh chẳng có mưa hồng hết chi,
Vẫn không có thân gì già chết,
Huống chi là hết chết già sao ?
Tứ đế cũng chẳng có nào,
Không chi là trí có nào đặc chi.
Do vô sở đắc ly tất cả,
Nhơn pháp kia đều xả nhị không,
Vận lòng trí huệ linh thông,
Bờ kia mau đến tâm không ngại gì.
Không quái ngại có chi khủng bố ?
Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên,
Tâm không rốt ráo chư duyên,
Niết bàn quả chứng chơn nguyên hoàn toàn.
Tam thế Phật, y đàn Bát nhã,
Đáo Bồ đề chứng quả chánh nhưn,

Cho hay Bát nhã là hơn,
Pháp môn tối thắng cõi chơn mau về.
Thiệt thần chú linh tri đại lực,
Thiệt thần chú đúng bực quang minh,
Ấy chú tối thượng oai linh,
Ấy chú vô đẳng thanh thanh oai thần.
Trừ tất cả nguyên nhân các khổ,
Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sư,
Thiên nhiên chơn thiệt bất hư,
Ấn lam Thần chú Chơn như thuyết rằng:
"Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà
ha". (3 lần -C)

VÃNG SANH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ

Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đa dạ, Đa địa dạ tha. A di
rị đô bà tỳ. A di rị đa tất đam bà tỳ . A di rị đa tì ca lan đế.
A di rị đa, tì ca lan đa. Đà di nị dà dà na. Chỉ đa ca lệ ta bà
ha. (3 lần-C)

TÁN THÁN PHẬT A DI ĐÀ

Chúng Thích tử kiền thiên xưng tán
Đức Di Đà vô hạn lợi sanh
Bốn mươi tám nguyện viên thành
Hiện ra tướng tốt sắc thân tuyệt vời
Kim sắc tướng muôn ngàn công đức
Khắp mười phương chẳng bực sánh bằng
Bạch hào hiển hiện phóng quang

Xoay vùn chiếu sáng Vi San năm tòa
Cặp thanh nhãn thấy xa vô ngại
Sáng trong ngàn tứ đại hải dương
Hào quang hóa Phật không lường
Hóa chúng Bồ Tát số đưng hằng hà
Độ chúng sanh liên hoa chín phẩm
Nước Lạc bang là cảnh Tây phương
Chỉ thành thập niệm chiêu chương
Hiện tiền Thánh chúng dẫn đường vãng sanh. (C)
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi
Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật
Nam Mô A Di Đà Phật (30 lần)
Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát (Mỗi câu niệm 3 lần)
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (C)

SÁM MƯỜI PHƯƠNG

Mười phương chư Phật ba đời
Di Đà bậc nhất chẳng rời quần sanh
Sen vàng chín phẩm sẵn dành
Oai linh đức cả đã dành vô biên
Nay con dâng tâm lòng thiện
Quy y với Phật sám liền tội căn
Phước lành con có chi chẳng
Ít nhiều con cũng quyết rằng về Tây
Nguyện cùng với bạn tu đây

Tuỳ thời cảm ứng hiện ngay điềm lành
Biết giờ biết khắc rõ ràng
Lâm chung tận mặt cảnh lành Tây phương
Thấy nghe chánh niệm chơn thường
Vãng sanh Lạc quốc đồng nương sen vàng
Hoa nở thấy Phật rõ ràng
Thoát vòng sanh tử độ an muôn loài
Phiền não vô biên thệ dứt trừ
Pháp môn tu học chẳng còn dư
Chúng sanh nguyện độ bờ kia đến
Phật đạo cùng nhau chứng trí như
Hư không cõi nọ dầu cùng
Nguyện trên còn mãi chẳng cùng chẳng thiên
Không tình cùng có đồng nguyên
Trí mẫu của Phật đồng viên đồng thành. (C)

HỒI HƯỚNG

Tụng kinh công đức khó nghĩ lường
Vô biên thắng phước đều hồi hướng
Tất cả chúng sanh trong pháp giới
Đều được vãng sanh về Cực lạc
Nguyện tiêu ba chương trừ phiền não
Nguyện chơn trí tuệ thường sáng tỏ
Nguyện bao tội chương tẩy tiêu trừ
Kiếp kiếp thường tu Bồ Tát đạo
Nguyện sanh Cực Lạc cảnh Tây phương

Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật chứng vô sanh
Bất thoái Bồ Tát là bạn hữu. (C)

TAM QUY Y

- Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng.
- Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ kinh tạng, trí tuệ như biển.
- Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (C)

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo. (C)